



DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
TỔNG CÔNG TY MAY 10 – CTCP
(Ngày 23/04/2018)

TT	Tài liệu	Trang
1	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018	2-3
2	Quy chế tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018	4-9
3	Dự thảo báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018.	10-16
4	Dự thảo báo cáo Kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017	17-24
5	Dự thảo báo cáo Kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017	25-27
6	Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018: - Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán. - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017. - Mức thù lao và kinh phí hoạt động cho HĐQT, Ban Kiểm soát: thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018. - Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.	28-30
7	Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ.	31-35
8	Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Tổng công ty May 10 – CTCP;	36-52
9	Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty May 10 – CTCP	53-74

TỔNG CÔNG TY MAY 10 - CTCP

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Thời gian: Ngày 23 tháng 4 năm 2018

Địa điểm: Phòng khách 3 - Tổng Công ty May 10, Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội

TT	Thời gian	Nội dung	Người TH
1	7h30 - 8h00	Tiếp đón, phát tài liệu, thẻ biểu quyết, phiếu góp ý - đề xuất Ổn định chỗ ngồi khách mời và các cổ đông	Ban TC Ban KS
2	8h00 - 8h10	- Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự - Công bố quyết định và giới thiệu ban thẩm tra tư cách cổ đông	Ban TC
3	8h10 - 8h15	- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông dự đại hội - Giới thiệu chủ tọa lên điều hành đại hội	Ban KS
4	8h15 - 8h20	- Giới thiệu thư ký đại hội - Thông qua chương trình đại hội (biểu quyết bằng thẻ)	Chủ tọa
5	8h20 - 8h25	- Thông qua quy chế tổ chức Đại hội (biểu quyết bằng thẻ)	Ban TC
6	8h25 - 8h30	- Giới thiệu và bầu ban kiểm phiếu (biểu quyết bằng thẻ)	Chủ tọa
7	8h30 - 10h00	1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018; 2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017; 3. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017; 4. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018: - Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán. - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017. - Mức thù lao và kinh phí hoạt động cho HĐQT, Ban Kiểm soát: thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018. - Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018. 5. Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. 6. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ hoạt động của Tổng công ty. 7. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty May 10 - CTCP	BGD Ban KS HĐQT TCKT TCKT Pháp chế HĐQT
8	10h00 - 10h15	Tổng hợp và trả lời các ý kiến góp ý – đề xuất của các cổ đông dự Đại hội	Chủ tọa
9	10h15 - 10h30	Đại hội biểu quyết bằng phiếu biểu quyết các nội dung sau: 1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018; 2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017;	Chủ tọa điều hành, Ban kiểm phiếu thực hiện thu phiếu biểu quyết

TT	Thời gian	Nội dung	Người TH
		3. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017; 4. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018: - Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán. - Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017. - Mức thù lao và kinh phí hoạt động cho HĐQT, Ban Kiểm soát: thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018. - Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018. 5. Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ. 6. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ hoạt động của Tổng công ty. 7. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty May 10 - CTCP	của các đại biểu
10	10h45	Thông qua Nghị quyết Đại hội và các biên bản	Thư ký
11	11h00	Chủ tọa tuyên bố bế mạc và kết thúc Đại hội.	Chủ tọa

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

Số: 477 /QC-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2018

QUY CHẾ
TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH13;
- Căn cứ Luật chứng khoán số: 70/2006/QH11 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật chứng khoán số: 62/2010/QH12;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty May 10 – CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 4/5/2017,

CHƯƠNG I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng:

- 1.1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (gọi tắt là “Đại hội”) của Tổng Công ty May 10 – CTCP.
- 1.2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông và các bên tham dự họp Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.
- 1.3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định của quy chế này.

CHƯƠNG II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người nhận ủy quyền của cổ đông

2.1. Điều kiện tham dự họp Đại hội:

Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Tổng công ty tại ngày chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự Đại hội.

2.2. Quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

- a. Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền bằng văn bản cho người khác tham dự họp Đại hội;
- b. Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Tổng công ty;
- c. Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo;
- d. Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- e. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

2.3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- a. Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Giấy chứng minh nhân dân/Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền họp lệ (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông;
- b. Giữ gìn an ninh trật tự và không gây lộn xộn trong cuộc họp Đại hội, ngồi đúng vị trí hoặc khu vực theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức, tắt chuông điện thoại, không sử dụng điện thoại trong Đại hội;
- c. Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;
- d. Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban Tổ chức Đại hội và tôn trọng sự điều khiển Đại hội của Chủ tọa Đại hội;
- e. Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông

3.1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông gồm 01 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tịch Hội đồng Quản trị quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

- a. Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu/Thẻ căn cước công dân, Thông báo mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);
- b. Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến dự họp: Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết và các tài liệu họp liên quan khác;
- c. Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
 - + Trước khi khai mạc Đại hội;
 - + Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).
- d. Xác định các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết trên cơ sở thông tin mà Ban thẩm tra tư cách cổ đông có được hay thông tin do cổ đông cung cấp.

3.2. Ban thẩm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu

4.1. Ban kiểm phiếu gồm 1 Trưởng ban và các thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua;

4.2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ hướng dẫn cách sử dụng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, thẻ thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu, tính toán và loại trừ các cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (nếu có) cho từng vấn đề biểu quyết. Trong trường hợp Ban kiểm phiếu không thể xác định chính xác (các) cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết (do thiếu thông tin hay do quy định của pháp luật chưa đầy đủ hoặc không rõ ràng), thì phiếu của cổ đông đó vẫn được tính, nhưng Ban kiểm phiếu phải lập biên bản ghi nhận việc này. Việc (các) cổ đông sau khi bỏ phiếu được xác định là cổ đông có liên quan không có quyền biểu quyết không làm ảnh hưởng đến hiệu lực của nghị quyết mà cổ đông đó đã tham gia bỏ phiếu, nếu như nghị quyết đó vẫn có đủ số phiếu cần thiết sau khi loại bỏ số phiếu của cổ đông liên quan đó.

4.3. Trưởng Ban kiểm phiếu báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm phiếu;

4.4. Ban kiểm phiếu có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban;

4.5. Ban kiểm phiếu chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của kết quả kiểm phiếu đã công bố.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa, Đoàn Chủ tịch và Thư ký

5.1. Cuộc họp ĐHĐCĐ sẽ do Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa chỉ định một hoặc một số Thư ký lập biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ;

Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc mất khả năng điều khiển cuộc họp hoặc vì lý do bất khả kháng thì các thành viên HĐQT còn lại bầu ra một trong số họ làm Chủ tọa Đại hội. Trường hợp HĐQT không bầu được Chủ tọa thì thành viên HĐQT có chức vụ cao nhất có mặt sẽ điều khiển Đại hội để bầu ra một trong số các thành viên HĐQT hoặc cổ đông khác tham dự Đại hội làm Chủ tọa Đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.

5.2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

5.3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

5.4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

5.5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến đại hội.

5.6. Chủ tọa có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp, trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội ra khỏi Đại hội.

5.7. Đoàn Chủ tịch bao gồm một số thành viên HĐQT và cán bộ quản lý của Tổng công ty do Chủ tọa chỉ định (nếu Chủ tọa thấy cần thiết). Đoàn Chủ tịch thực hiện một số công việc nhằm hỗ trợ việc điều hành cuộc họp ĐHĐCĐ của Chủ tọa.

5.8. Đoàn thư ký là bộ phận giúp việc cho Đoàn Chủ tịch, làm việc theo sự điều hành của Đoàn Chủ tịch. Đoàn thư ký gồm hai (02) người do chủ tọa Đại hội giới thiệu, chịu trách nhiệm trước chủ tọa Đại hội và Đại hội về nhiệm vụ của mình.

Nhiệm vụ của Đoàn Thư ký gồm:

- Ghi Biên bản của Đại hội thể hiện các nội dung, vấn đề mà Đại hội đề cập.

- Tổng hợp ý kiến thảo luận tại Đại hội.

- Dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

- Tiếp nhận và chuyển đến Đoàn Chủ tịch các Phiếu câu hỏi/ý kiến cổ đông, tài liệu liên quan đến Đại hội.

- Thu nhận, bảo quản và gửi tới Hội đồng quản trị Tổng công ty các phiếu đóng góp ý kiến của cổ đông tại Đại hội.

- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Đoàn Chủ tịch.

CHƯƠNG III

THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 6. Điều kiện tham dự và tiến hành Đại hội

6.1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 60 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành;

6.2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Tiến hành Đại hội

7.1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được thông qua.

7.2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết quy định tại Điều 9 của Quy chế này.

7.3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản Đại hội được thông qua.

Điều 8. Chế độ thông tin và phát biểu trong Đại hội

8.1. Đoàn Chủ tịch quyết định thông tin về Đại hội, trên cơ sở tuân thủ theo luật pháp và lợi ích của Tổng công ty.

8.2. Cổ đông, người được ủy quyền muốn thảo luận tại Đại hội đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu tham gia ý kiến do Ban tổ chức cung cấp và ghi rõ nội dung vấn đề thảo luận, gửi cho Ban thư ký để tổng hợp, báo cáo Đoàn Chủ tịch để tổ chức thảo luận từng vấn đề.

8.3. Cách thức phát biểu: Khi phát biểu ý kiến mời cổ đông đứng tại vị trí ngồi của mình phát biểu hoặc đứng lên bục phát biểu theo điều hành của đoàn Chủ tịch. Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung đúng vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung đã đăng ký phát biểu và chương trình đại hội đã được thông qua. Đoàn Chủ tịch sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Các vấn đề đã được Đại hội biểu quyết sẽ không được thảo luận lại. Các vấn đề mà cổ đông đăng ký thảo luận nhưng chưa được giải đáp trong phạm vi thời gian thảo luận theo chương trình đại hội đã được thông qua sẽ được Hội đồng quản trị xem xét và trả lời cổ đông bằng phương thức thích hợp sau Đại hội.

Điều 9. Những nguyên tắc về biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

9.1. Cổ đông sẽ biểu quyết thông qua các các vấn đề tại Đại hội bằng Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết.

9.2. Thẻ Biểu quyết; Phiếu biểu quyết: Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, một Phiếu biểu quyết do Tổng công ty in và đóng dấu treo của Tổng công ty. Giá trị biểu quyết của Thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện theo ủy quyền đăng ký tham dự họp Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông có mặt tại Đại hội.

9.3. Thẻ biểu quyết sẽ được sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết đối với các vấn đề sau:

- Thông qua nhân sự Ban kiểm phiếu;

- Thông qua Chương trình Đại hội, Quy chế tổ chức Đại hội, Biên bản, Nghị quyết Đại hội;

- Các vấn đề khác theo quyết định của Đoàn Chủ tịch (nếu có).

Đối với các vấn đề trên, đề nghị các cổ đông giơ cao Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết có ghi số cổ phần sở hữu hoặc đại diện được hưởng về phía Đoàn Chủ tịch. Các cổ đông “Tán thành” sẽ giơ thẻ biểu quyết lên trước, tiếp sau đó cổ đông “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” sẽ lần lượt giơ thẻ biểu quyết.

9.4. Phiếu biểu quyết sẽ được sử dụng để lấy ý kiến biểu quyết đối với các nội dung sau:

- Báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018;

- Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018;

- Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017, định hướng chiến lược năm 2018;

- Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

+ Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

+ Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.

+ Mức thù lao và kinh phí hoạt động cho HĐQT, Ban Kiểm soát: thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

+ Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

- Tờ trình về việc sửa đổi điều lệ hoạt động của Tổng Công ty;

- Tờ trình về phương án phát hành tăng vốn điều lệ;

- Quy chế nội bộ về Quản trị công ty của Tổng công ty May 10 – CTCP;

- Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (nếu có).

9.5. Cách thức thực hiện biểu quyết theo hình thức bỏ phiếu:

- Các nội dung biểu quyết ghi trong Phiếu biểu quyết sẽ được cổ đông/đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết bằng việc lựa chọn ý kiến biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với từng nội dung biểu quyết (đánh dấu X hoặc ✓ vào ý kiến biểu quyết tương ứng cho từng nội dung biểu quyết).

- Các cổ đông bỏ phiếu theo nguyên tắc sau:

+ Việc bỏ phiếu được bắt đầu từ khi có hiệu lệnh của Đoàn Chủ tịch cuộc họp hoặc Trưởng ban kiểm phiếu và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu vào thùng phiếu hoặc sau 30 phút kể từ thời điểm bỏ phiếu tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.

+ Việc kiểm phiếu được tiến hành ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu.

- Các phiếu biểu quyết không hợp lệ:

+ Phiếu không do Tổng công ty phát hành, không có dấu của Tổng công ty;

+ Phiếu bị gạch xóa, sửa chữa, ghi thêm thông tin, ký hiệu khác hoặc ghi tên không đúng;

+ Phiếu bị rách rời, không còn nguyên vẹn;

+ Phiếu không được đánh dấu vào ô ý kiến biểu quyết nào và/hoặc được đánh dấu vào từ 02 (hai) ô trở lên ở từng nội dung biểu quyết;

+ Không có chữ ký của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông.

- Việc biểu quyết đối với từng nội dung biểu quyết trong Phiếu biểu quyết độc lập với nhau, tính hợp lệ của phần biểu quyết nội dung này không làm ảnh hưởng đến tính hợp lệ của các nội dung biểu quyết khác.

- Trường hợp cổ đông trong quá trình bỏ phiếu, ghi Phiếu biểu quyết bị nhầm lẫn, nếu chưa bỏ vào thùng phiếu và chưa hết thời hạn bỏ phiếu, được quyền trực tiếp gặp Trưởng Ban kiểm phiếu xin đổi lại Phiếu biểu quyết để đảm bảo quyền lợi của cổ đông.

- Kết quả biểu quyết sẽ được Ban Kiểm phiếu công bố sau khi tổng hợp kết quả biểu quyết đối với tất cả vấn đề trong nội dung chương trình.

Điều 10. Điều kiện thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội

10.1. Hai nội dung sau được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- Thông qua Tờ trình về việc sửa đổi điều lệ Tổng công ty;
- Thông qua Tờ trình về phương án tăng vốn điều lệ;

10.2. Các nội dung còn lại của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông hoặc người được ủy quyền đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

Điều 11. Biên bản và Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung chính tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào biên bản của Đại hội. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

CHƯƠNG IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này gồm 4 chương, 12 điều, được thông qua ngày 23 tháng 4 năm 2018 và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.
2. Chủ tọa chịu trách nhiệm điều hành Đại hội theo Quy chế này.
3. Các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền và những người tham dự họp Đại hội có trách nhiệm thực hiện các quy định tại Quy chế này.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Vũ Đức Giang

**BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM 2018.****I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH****1. Tình hình quốc tế.**

- Năm 2017, kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam đạt 31 tỷ USD, tăng 10,23% so với năm 2016. Tuy nhiên Dệt May Việt Nam phải đối diện với sự cạnh tranh gay gắt cả ở thị trường quốc tế và nội địa. Tại thị trường quốc tế, các quốc gia XKDM như Bangladesh, Myanmar, Cambodia, Ấn Độ, Trung Quốc đều coi Việt Nam là đối thủ trọng tâm và ra sức lôi kéo bằng được nhiều nhà đặt hàng của Việt Nam. Bên cạnh đó, xu thế giảm giá toàn cầu gây giảm giá dẫn đến giá trị hàng hóa và doanh thu giảm. Mỹ chính thức rút khỏi hiệp định TPP cùng với việc gia tăng chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ mậu dịch và những điều chỉnh chính sách của Mỹ và một số nước lớn đã tác động đáng kể tới hoạt động xuất khẩu của Việt Nam và một số nước trong khu vực, trong đó có ngành dệt may.

- Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 mở ra nhiều cơ hội nhưng cũng đầy thách thức đối với ngành dệt may Việt Nam - ngành sử dụng nhiều lao động ở mức độ đào tạo đơn giản. Các doanh nghiệp dệt may nói chung và Tổng công ty May 10 nói riêng cần liên tục cập nhật trong quá trình đầu tư mới để có thể tiếp cận với công nghệ hiện đại, chuẩn bị cả nguồn lực về vốn, thị trường để ứng dụng từng phần cách mạng công nghiệp 4.0 trong quá trình đầu tư, sản xuất mới.

2. Tình hình trong nước.

- Các chi phí đầu vào như điện, xăng dầu, nguyên liệu, phí vận chuyển tăng. Lương tối thiểu năm 2017 tăng 7,3 % so với năm 2016 và tiếp tục tăng 6,5% trong năm 2018. Bộ luật lao động tiếp tục sửa đổi, phụ phí tăng, lãi suất ngân hàng tăng...

- Doanh nghiệp chịu nhiều tác động do biến động kinh tế và biến động tỷ giá. Chính phủ khống chế số tiền vay với các doanh nghiệp, thời gian hoàn thuế lâu. Do ảnh hưởng sức mua giảm dẫn đến tình trạng khó khăn về đơn hàng dệt may, doanh nghiệp phải chấp nhận các đơn hàng nhỏ lẻ, kết cấu thay đổi liên tục, thời gian giao hàng gấp.

- Rào cản thuế quan của các nước khiến tiêu chuẩn đánh giá của khách hàng nhập khẩu đòi hỏi liên tục cải thiện gây tổn chi phí của Tổng công ty.

- Thị trường nội địa chưa phục hồi, cạnh tranh gay gắt với các thương hiệu nước ngoài (Zara, H&M, Amazone...) đã vào Việt Nam trong khi tâm lý của người tiêu dùng còn sính ngoại, sức mua kém.

- Trong năm 2017, Tổng công ty tập trung đầu tư nhiều dự án trong khi năng suất lao động của một số đơn vị mới đầu tư có tăng nhưng chưa đạt yêu cầu đề ra.

- Lao động có sự biến động lớn do thay đổi về chính sách của Nhà nước về chế độ hưu trí, các doanh nghiệp FDI tuyển ồ ạt, lao động xuất khẩu đi các nước nhiều dẫn đến thiếu hụt lao động trầm trọng. Số lao động mới tuyển chưa đáp ứng được yêu cầu tay nghề, Tổng công ty phải bù lương nhiều.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN.

1. Các chỉ tiêu đạt được trong năm 2017:

1.1. Tổng doanh thu: 3.046,26 tỷ đồng, tăng 1,54% so với kế hoạch và vượt 3,48% so với cùng kỳ năm 2016.

1.2. Lợi nhuận: 62,51 tỷ đồng, tăng 0,02% so với kế hoạch, tăng 1,56 % so với cùng kỳ năm 2016.

1.3. Lao động bình quân: 7.396 người, bằng 92,87% so với cùng kỳ năm 2016.

1.4. Thu nhập bình quân NLĐ: 7.360.000 đồng/người/tháng, tăng 3,95% so với cùng kỳ.

2. Về công tác trong tổ chức sản xuất.

2.1. Duy trì công tác đánh giá công nghệ sản xuất theo phương pháp Lean cho các đơn vị trong toàn Tổng công ty.

2.2. Tổng hợp, cập nhật ngân hàng dữ liệu với 420 chủng loại giúp các đơn vị trong toàn Tổng công ty tiết kiệm thời gian nghiên cứu, áp dụng có hiệu quả.

2.3. Đầu tư chiều sâu với các thiết bị chuyên dùng, máy móc hiện đại theo kế hoạch năm 2017 để góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm.

2.4. Đầu tư sản xuất nhiều mặt hàng áo nữ thời trang mới, đa dạng về chủng loại tại xí nghiệp may Thái Hà, đáp ứng nhu cầu của khách hàng Express tại Mỹ.

2.5. Tổ chức các Hội thảo chuyên đề về công tác kỹ thuật, công tác cơ điện và máy móc thiết bị, thăm quan học tập ở trong và ngoài nước, chia sẻ những việc làm được của các đơn vị bạn về công tác nghiên cứu tổ chức sản xuất.

3. Công tác kinh doanh.

3.1. Đối với hàng FOB xuất khẩu:

Với kim ngạch xuất khẩu của Tổng công ty gần 210 triệu USD, Tổng công ty đã đạt được mục tiêu cân đối thị trường xuất khẩu, tránh rủi ro khi tập trung quá nhiều vào một thị trường. Quy hoạch nguồn hàng sản xuất ổn định cho các đơn vị thiếu hụt lao động, chấp nhận những đơn hàng khó, chất lượng cao, tập trung các đơn hàng đi vào những thị trường lớn như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản. Phát triển một số nhãn hàng mới của các khách hàng nhập khẩu truyền thống.

Cơ cấu thị trường xuất khẩu năm 2017 của Tổng công ty là: Châu Mỹ: 44,01%, Châu Âu: 40,37%, Châu Á: 10,23%, các vùng khác: 1,40%.

3.2. Đối với hàng Nội địa:

- Tập trung vào sản xuất các thương hiệu May 10 truyền thống và thương hiệu cao cấp GrusZ đã được người tiêu dùng tin dùng. Phát triển dòng sản phẩm mới như áo dài

cách tân nam nữ, thời trang trẻ em, dòng sản phẩm Eco từ lụa tơ tằm, vải linen và được người tiêu dùng hưởng ứng.

- Mở rộng kênh bán hàng trực tuyến qua website adayroi.com, website và fanpage May 10. Đặc biệt tháng 05/2017, May 10 chính thức phân phối sản phẩm mang thương hiệu May 10 tới người tiêu dùng Mỹ và quốc tế thông qua kênh bán hàng trực tuyến lớn nhất thế giới amazone.com.

- Thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển các chuỗi Trung tâm thương mại quy mô lớn có đầy đủ các thương hiệu May 10 với các dòng sản phẩm thời trang mới nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác chống hàng giả, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tổ chức các sự kiện nhằm quảng bá thương hiệu của Tổng công ty, tăng doanh số hàng nội địa.

4. Về công tác quản trị doanh nghiệp

4.1. Tiếp tục tăng cường quản lý điều hành, phân công lại chức năng nhiệm vụ trong Ban điều hành, luân chuyển và bổ nhiệm mới, đào tạo một số vị trí cán bộ chủ chốt của Tổng công ty. Trong năm 2017 đã bổ nhiệm bổ sung 02 vị trí Phó Tổng giám đốc, 02 vị trí Giám đốc điều hành và 06 cán bộ khác giữ chức vụ trưởng/ phó phòng/ trưởng ca.

4.2. Tiếp tục tổ chức đánh giá cán bộ, đào tạo và đào tạo lại bằng cách gửi cán bộ đi đào tạo trong và ngoài nước. Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo cho 103 cán bộ quản lý từ cấp phó trở lên. Tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ nghiệp vụ bán hàng, nghiệp vụ thương phẩm; huấn luyện định kỳ về ATVSLĐ, PCCN, sơ cấp cứu ban đầu theo quy định của pháp luật; đào tạo kiến thức SA8000 phiên bản mới, huấn luyện công nhân mới...

4.3. Đào tạo thông qua hình thức thi tay nghề công nhân tại một số công đoạn chủ chốt của các đơn vị nhằm nâng cao trình độ và năng suất của người lao động.

4.4. Tăng cường công tác quản lý, tiến hành tái cơ cấu lại tổ chức, sắp xếp tái cơ cấu bộ máy quản lý của các đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên và khối phòng ban của Tổng công ty phù hợp với quy mô tổ chức và mô hình của từng đơn vị.

4.5. Tổ chức các cuộc đánh giá nội bộ về hệ thống quản lý chất lượng, tiêu chuẩn 5S, tiêu chuẩn an toàn PCCC.

5. Về tình hình lao động

5.1. Lao động bình quân: 7.396 người, bằng 92,87% so với cùng kỳ năm 2016.

5.2. Thu nhập bình quân NLD: 7.360.000 đồng/ người/ tháng, tăng 3,95% so với cùng kỳ.

5.3. Tiếp tục duy trì, thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, thu nhập cho người lao động tuy nhiên do sự thay đổi chính sách hưu trí của Nhà nước gây biến động lao động đối với người lao động sắp đến tuổi nghỉ hưu trong khi số lao động mới tuyển chưa đáp ứng tay nghề, năng suất thấp nên Tổng công ty phải bù lương.

5.4. Làm tốt công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

5.5. Tổ chức khám chữa bệnh cho trên 13.000 lượt người, khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm cho toàn thể CBCNV đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

5.6. Đầu tư xây dựng khu ký túc xá với đầy đủ trang thiết bị tiện nghi đáp ứng nhu cầu về chỗ ở cho CBCNV của Tổng công ty.

6. Công tác đầu tư:

Tổng mức đầu tư thực hiện trong năm 2017 là 178,23 tỷ đồng, bằng 63,39% kế hoạch (281,14 tỷ đồng), bao gồm:

6.1. Đầu tư thiết bị chiều sâu và phần mềm quản trị.

6.2. Dự án Veston Hưng Hà (GĐ2).

6.3. Xây dựng trung tâm thương mại quy mô lớn (GĐ1) tại trụ sở Tổng công ty.

6.4. Xây dựng ký túc xá May 10.

6.5. Cải tạo cửa hàng giới thiệu sản phẩm.

7. Báo cáo kết quả tăng vốn điều lệ và niêm yết trên sàn Upcom:

7.1. Năm 2017, Tổng công ty đã hoàn thành thủ tục tăng vốn điều lệ thêm 89 tỷ đồng gồm:

- Tăng từ phát hành cổ phiếu ra công chúng năm 2016: 80 tỷ đồng

- Tăng từ phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Tổng công ty (ESOP 2017): 9 tỷ đồng.

7.2. Ngày 10/01/2018, cổ phiếu của Tổng công ty May 10 – CTCP với mã chứng khoán M10 đã chính thức niêm yết trên sàn Upcom.

8. Công tác khác:

8.1. Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội nghị người lao động năm 2017 của Tổng công ty.

8.2. Tiếp tục chăm lo, nâng cao đời sống cho người lao động thông qua các phong trào thi đua, khen thưởng: tặng quà tết và thiệp chúc xuân cho toàn thể CBCNV, trợ cấp NLĐ có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà nhân ngày sinh nhật, ngày cưới; tặng quà NLĐ về hưu, tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức xe miễn phí cho người lao động về quê ăn tết...

8.3. Thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội, tặng quà nạn nhân nhiễm chất độc da cam, hội người mù quận Long Biên và huyện Gia Lâm, phụng dưỡng mẹ VNAH, xây cầu Dân trí tại huyện Tương Dương – Nghệ An, hỗ trợ các gia đình chính sách tại địa phương, ủng hộ đồng bào các tỉnh bị thiên tai, lũ lụt...

8.4. Tặng quà cho CBCNV là con thương binh liệt sỹ nhân ngày 27/7, khen thưởng học sinh giỏi, trợ cấp thăm hỏi ốm đau...

8.5. Thực hiện tốt công tác PCCC, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và an ninh trật tự.

8.6. Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động. Tổ chức các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến cải tiến, chăm sóc sức khỏe và đời sống tinh thần cho NLĐ. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền giáo dục - văn hóa văn nghệ - giao lưu thể dục thể thao...

8.7. Duy trì thực hiện theo hệ thống tại tất cả các đơn vị.

8.8. Phối hợp với tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên xây dựng tốt phong trào thi đua nhân điển hình tiên tiến trong Tổng công ty.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018:

Năm 2018, theo dự báo tiếp tục còn nhiều khó khăn, thách thức. Sự cạnh tranh sẽ quyết liệt hơn, diễn biến và nguy cơ tiềm ẩn khó lường hơn .

- Chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ mậu dịch và những điều chỉnh chính sách của Mỹ và một số nước lớn tiếp tục tác động tới hoạt động xuất khẩu của Việt Nam và một số nước trong khu vực, trong đó có ngành dệt may.

- Biến động lao động do làn sóng đầu tư của các doanh nghiệp FDI và sự thay đổi về chế độ chính sách của Nhà nước.

- Lương tối thiểu vùng tăng 6,5% so với 2017 cùng với xu thế tăng của các loại chi phí: than, vận tải, xăng dầu ... tiếp tục làm giảm sức cạnh tranh của doanh nghiệp.

- Kinh tế Việt Nam tăng trưởng chậm dẫn đến sức mua tiêu dùng yếu; cạnh tranh gay gắt giữa các nhà bán lẻ nước ngoài và các thương hiệu nước ngoài tại Việt Nam với các nhà sản xuất trong nước, ... dự báo thị trường nội địa sẽ tiếp tục khó khăn.

Trong bối cảnh khó khăn như trên, Hội đồng quản trị đặt ra mục tiêu và các giải pháp trong năm 2018 như sau:

1. Một số chỉ tiêu kế hoạch:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2017	Kế hoạch Năm 2018	So sánh
1	Doanh thu	Tỷ đồng	3.046,26	3.106,00	101,96
2	Lợi nhuận	Tỷ đồng	62,51	64,00	102,38
3	Thu nhập bình quân	1.000đ	7.360	7.660	104,08

* Ghi chú: Tổng doanh thu bao gồm cả doanh thu hoạt động SXKD, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác.

2. Các dự án đầu tư dự kiến sẽ thực hiện năm 2018-2019 và những năm tiếp theo

Dự kiến các khoản đầu tư năm 2018-2019 là 655,57 tỷ đồng, trong đó:

2.1. Đầu tư nâng cấp hệ thống xử lý nước thải tại May 10 Hà Nội và các XN địa phương.

2.2. Tiếp tục thực hiện dự án cải tạo trung tâm trung bày và giới thiệu sản phẩm tại trụ sở Tổng công ty.

2.3. Cải tạo khách sạn cũ.

2.4. Cải tạo, nâng cấp nơi làm việc của phòng Cơ điện Tổng công ty

- 2.4. Đầu tư phòng LAB.
- 2.5. Cải tạo khu văn phòng nhà 3 tầng.
- 2.6. Cải tạo tường rào Ký túc xá cũ.
- 2.7. Đầu tư xây dựng Siêu thị Hưng Hà và chuyển đổi nhà xe sang vị trí mới.
- 2.8. Chuyển đổi XN may Bim Sơn sang vị trí mới, đầu tư xây dựng trung tâm thương mại tại vị trí cũ.
- 2.9. Chuyển đổi XN may Vị Hoàng, XN may Thái Hà sang vị trí mới theo yêu cầu quy hoạch mới của tỉnh Nam Định và Thái Bình.
- 2.10. Đầu tư mở rộng XN may Đông Hưng tại thị trấn Đông Hưng – Thái Bình.
- 2.11. Đầu tư Trung tâm thương mại theo quy hoạch mới tại trung tâm tỉnh Thái Bình.
- 2.12. Đầu tư thay thế máy móc thiết bị thường xuyên, hiện đại toàn Tổng công ty.
- 2.13. Đầu tư các thiết bị tin học phần cứng và phần mềm quản lý toàn Tổng công ty.

Ngoài ra, tùy theo tình hình thực tế, Ban giám đốc tham mưu, đề xuất với HĐQT triển khai các dự án khác khi có cơ hội đầu tư mang lại hiệu quả SXKD cho Tổng công ty.

3. Những giải pháp chủ yếu cần thực hiện trong thời gian tới:

3.1. Phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất kinh doanh chào mừng kỷ niệm 60 năm May 10 học tập và làm theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh (8/1/1959-8/1/2019). Tuyên truyền giáo dục cho người lao động hiểu về những khó khăn thách thức năm 2018 để cùng nỗ lực thi đua lao động sản xuất kinh doanh.

3.2. Mở rộng thị trường, khách hàng, đổi mới sáng tạo trong phương thức quản trị và kinh doanh, làm chủ công nghệ trên mọi lĩnh vực. Chú trọng đầu tư thiết bị chuyên dùng hiện đại để tăng năng suất, giảm giờ làm; liên tục cải tiến, thực hiện triệt để các phương pháp tiên tiến trong tổ chức sản xuất, kinh doanh nhằm đem lại hiệu quả cao nhất, coi chất lượng sản phẩm, dịch vụ là yếu tố sống còn cho sự phát triển của doanh nghiệp.

3.3. Tập trung hoạt động đào tạo nâng cao trình độ, kỹ năng quản lý, chuyên môn nghiệp vụ, tay nghề để đáp ứng yêu cầu phát triển. Tiếp tục tổ chức các hoạt động thi nghiệp vụ/tay nghề, thi thợ giỏi... Hoạt động này được làm đồng bộ từ Tổng Công ty đến tất cả các đơn vị thành viên, coi kết quả đào tạo là tiêu chí đánh giá hoạt động của các đơn vị và cán bộ quản lý. Xây dựng cơ chế, giải pháp chính sách tiền lương khuyến khích người lao động, cán bộ kinh doanh, cán bộ quản lý, hưởng thu nhập trên doanh thu và hiệu quả kinh doanh.

3.4. Triệt để tiết kiệm trên tất cả mọi lĩnh vực của Tổng công ty, tránh những lãng phí không cần thiết, không đem lại giá trị, hiệu quả. Từng đơn vị phòng ban và XN sản xuất phải xây dựng mục tiêu cắt giảm và tiết kiệm chi phí cụ thể theo từng tháng, quý và năm.

3.5. Tập trung công tác kiểm tra, kiểm soát quy trình quản lý, quy trình nghiệp vụ ở tất cả các khâu; cán bộ quản lý phải làm gương, chủ động, quyết liệt trong tất cả các lĩnh vực.

3.6. Xây dựng văn, hóa truyền thống May 10. Luôn suy nghĩ tích cực để lạc quan và không bao giờ lùi bước trước bất kỳ khó khăn thách thức nào cũng như không chủ quan say sưa với chiến thắng. Luôn trách nhiệm với bản thân, gia đình, người thân, đồng đội, công ty.

4. Kế hoạch mức trích chi phí tiền lương năm 2018:

- Phương thức sản xuất kinh doanh FOB : 18,5 % doanh thu
- Phương thức gia công tối đa : 70% doanh thu
- Kinh doanh siêu thị tối đa : 15 % doanh thu.
- Kinh doanh dịch vụ nhà hàng khách sạn tối đa : 35%/doanh thu
- Kinh doanh dịch vụ khác : 2 % doanh thu

Căn cứ vào tình hình thực tế kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và diễn biến của thị trường, Hội đồng quản trị sẽ điều chỉnh mức trích tiền lương cho phù hợp đảm bảo khuyến khích động viên và giữ lao động.

Trên đây là kết quả đạt được trong năm 2017, kế hoạch và các giải pháp thực hiện kế hoạch năm 2018, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Trân trọng!

Tổng giám đốc

Nguyễn Thị Thanh Huyền

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2017

Kính thưa chủ tọa Đại hội, thưa Quý cổ đông!

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty May 10 – CTCP;
- Căn cứ báo cáo tổng kết tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 của Tổng giám đốc;
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2017 do Tổng công ty lập Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH KPMG Việt Nam thực hiện,

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên kết quả giám sát các mặt chiến lược, hoạt động và tài chính của Tổng công ty cho niên độ kết thúc ngày 31/12/2017 như sau:

I. Kết quả giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ và tài chính:

1. Giám sát tình hình thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2017:

1.1- Về kết quả kinh doanh:

Năm 2017, ngành Dệt May Việt Nam phải đối diện với sự cạnh tranh gay gắt cả ở thị trường quốc tế và nội địa. Tại thị trường quốc tế, các quốc gia XKDM như Bangladesh, Myanmar, Cambodia, Ấn Độ, Trung Quốc đều coi Việt Nam là đối thủ trọng tâm và ra sức lôi kéo bằng được nhiều nhà đặt hàng của Việt Nam. Bên cạnh đó, xu thế giảm giá toàn cầu gây giảm giá dẫn đến giá trị hàng hóa và doanh thu giảm. Mỹ chính thức rút khỏi hiệp định TPP cùng với việc gia tăng chủ nghĩa dân túy, chủ nghĩa bảo hộ sản xuất, bảo hộ mậu dịch và những điều chỉnh chính sách của Mỹ và một số nước lớn đã tác động đáng kể tới hoạt động xuất khẩu của Việt Nam và một số nước trong khu vực, trong đó có ngành dệt may.

Thị trường nội địa, ưu thế và sức cạnh tranh của các doanh nghiệp FDI và các thương hiệu thời trang nước ngoài là thách thức lớn cho doanh nghiệp trong nước. Bên cạnh đó, sự thay đổi về chính sách của Nhà nước và việc tăng giá các chi phí đầu vào dẫn đến nhiều lao động sắp đến tuổi nghỉ hưu đồng loạt xin thôi việc gây biến động lao động, số lao động mới tuyển chưa đáp ứng được yêu cầu tay nghề, giảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp.

Doanh nghiệp chịu nhiều tác động do biến động kinh tế, Chính phủ không chế số tiền vay với các doanh nghiệp, thời gian hoàn thuế lâu. Do ảnh hưởng sức mua giảm dẫn đến tình trạng khó khăn về đơn hàng dệt may, Tổng công ty phải chấp nhận các đơn hàng nhỏ lẻ, kết cấu thay đổi liên tục, thời gian giao hàng gấp.

Tuy nhiên HĐQT và Cơ quan điều hành cùng các phòng ban chức năng của Tổng công ty đã năng động, linh hoạt bám sát thực tế để có những giải pháp phù hợp, kết quả cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu chủ yếu	Đơn vị tính	Thực hiện 2016	Năm 2017		So sánh (%)	
				Kế hoạch	Thực hiện	Kế hoạch	Cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	2.943,88	3.000,00	3.046,26	101,54	103,48
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	61,55	62,50	62,51	100,02	101,56
3	Cổ tức/mệnh giá/năm	%	15,00	15,00	18,00		

(Tổng doanh thu gồm: Doanh thu thuần, doanh thu hoạt động tài chính và thu nhập khác)

- Tổng doanh thu năm 2017 đạt 3.046,26 tỷ đồng, tăng 1,54 % so với kế hoạch và tăng 3,48 % so với năm 2016.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 62,51 tỷ đồng = 100,02%/KH, tăng 1,56% so với năm 2016 .

- Cổ tức thực hiện dự kiến 18%, tăng 120% so với mức dự kiến kế hoạch theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016.

1.2- Về đầu tư:

Tổng giá trị đầu tư (Mua sắm TSCĐ, xây dựng cơ bản, sửa chữa cải tạo) năm 2017 thực hiện là 178,22 tỷ đồng, đạt 63,39% so với kế hoạch của nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (178,22 tỷ đồng/281,14 tỷ đồng).

1.3- Về phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức:

Tổng công ty đã thực hiện đầy đủ việc trích lập các quỹ gồm: Quỹ đầu tư phát triển; quỹ phúc lợi, khen thưởng; hoàn thành chi trả cổ tức năm 2016 theo tỷ lệ thực hiện là 15%/mệnh giá.

1.4- Về việc bổ sung, sửa đổi điều lệ:

Tổng công ty đã hoàn thành việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty và đã được đăng tải trên Website của Tổng công ty.

1.5- Tăng vốn điều lệ:

- Hoàn thành thủ tục tăng vốn điều lệ của năm 2016 chuyển sang năm 2017 tăng vốn điều lệ thêm 80 tỷ đồng (phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu)

- Cơ quan điều hành đã thực hiện việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (Esop 2017) theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để tăng vốn điều lệ thêm 9 tỷ đồng.

Tổng số cổ phiếu đã phát hành thực hiện tăng vốn điều lệ từ 100 tỷ đồng lên 189 tỷ đồng.

1.6- Về việc đăng ký giao dịch trên thị trường Upcom.

Ngày 10/01/2018, Tổng công ty đã chính thức đưa cổ phiếu của Tổng công ty may 10 (Mã chứng khoán M10) lên sàn giao dịch Upcom.

1.7- Về kinh phí hoạt động, thù lao HĐQT và BKS:

Tại ĐHĐCĐ 2017 đã thông qua mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017 là 4% lợi nhuận trước thuế thực hiện: 2.458 triệu đồng

Tổng mức thù lao đã chi trả: 2.340 triệu đồng – Dưới mức đã được ĐHĐCĐ phê duyệt.

2. Giám sát tình hình tài chính:

2.1- Về việc thực hiện chế độ kế toán tài chính:

- Tổng công ty đã lập và công bố báo cáo tài chính riêng (Báo cáo công ty mẹ) và báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017. Báo cáo đã được Công ty TNHH KPMG kiểm toán

và xác nhận tính trung thực, hợp lý, không có yếu tố ngoại trừ. Ban kiểm soát đã thống nhất về các số liệu và ý kiến đánh giá của đơn vị kiểm toán: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất Tổng công ty May 10 – Công ty cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Ban kiểm soát đánh giá Tổng công ty đã duy trì mức độ cân trọng, hợp lý trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

- Các số liệu trong các báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc đúng với báo cáo tài chính đã kiểm toán của Tổng công ty.

2.2- Một số chỉ tiêu tài chính:

- Kết quả kinh doanh, tình hình tài sản và nguồn vốn theo báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán đến ngày 31/12/2017 tóm lược như sau:

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2016	NĂM 2017	%
A	Kết quả kinh doanh	Tr đồng			
1	Tổng doanh thu	Tr đồng	2.943.879	3.046.262	103,48
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	61.546	62.511	101,57
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	51.948	52.490	101,04
4	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	ng. đồng	5.144	2.863	55,66
B	Tài sản và nguồn vốn	Tr đồng			-
1	Tổng tài sản	Tr đồng	1.274.408	1.364.529	107,07
a	Tài sản ngắn hạn	Tr đồng	896.799	1.003.635	111,91
b	Tài sản dài hạn	Tr đồng	377.609	360.894	95,57
2	Nguồn vốn	Tr đồng	1.274.408	1.364.529	107,07
a	Nợ phải trả	Tr đồng	1.047.634	995.396	95,01
	- Nợ ngắn hạn	Tr đồng	833.635	805.090	96,58
	- Nợ dài hạn	Tr đồng	213.999	190.307	88,93
b	Vốn chủ sở hữu	Tr đồng	226.774	369.133	162,78
	- Vốn góp của chủ sở hữu	Tr đồng	100.000	189.000	189,00

(Nguồn số liệu: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2017 đã kiểm toán)

- Các chỉ số cơ bản về hiệu quả SXKD và tài chính quan trọng:

TT	Khoản mục	ĐV tính	Năm 2016	Năm 2017
I	Sự tăng trưởng			
1	Tăng trưởng doanh thu	%	7,03	3,48
2	Tăng trưởng lợi nhuận thuần	%	6,98	1,04
II	Chỉ số khả năng thanh toán			
1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	lần	1,08	1,25
2	Khả năng thanh toán nhanh	lần	0,71	0,68
III	Các chỉ số hiệu quả kinh doanh			
1	Lợi nhuận thuần/ Doanh thu (ROS)	%	1,78	1,73
2	Lợi nhuận thuần/ Vốn CSH (ROE)	%	22,91	14,22
3	Lợi nhuận thuần/ Tổng tài sản (ROA)	%	4,08	3,85
4	Doanh thu trên 1 CP	Đồng/CP	292.320	160.212

TT	Khoản mục	ĐV tính	Năm 2016	Năm 2017
5	Lợi nhuận thuần trên 1 CP (EPS)	Đồng/CP	5.195	2.777
IV	Tỷ số hoạt động			
1	Hệ số tổng mức luân chuyển tài sản	Lần	2,54	2,29
2	Hệ số luân chuyển tồn kho	Lần	8,16	6,84
3	Hệ số luân chuyển các khoản phải thu	Lần	8,31	7,70
V	Chỉ số nợ			
1	Nợ phải trả/ Vốn CSH	Lần	4,62	2,70
2	Nợ phải trả bình quân/ Tổng TS bình quân	Lần	0,12	0,19

*** Nhận xét:**

Tổng công ty tiếp tục tập trung vào các hoạt động sản xuất kinh doanh cốt lõi, năng lực kinh doanh và khả năng tăng trưởng, kết quả hoạt động SXKD đều vượt các chỉ tiêu ĐHCĐ giao và so với cùng kỳ mặc dù tình hình kinh tế thế giới và trong nước cạnh tranh vô cùng khắc nghiệt.

- Tình hình tài sản: Tính đến ngày 31/12/2017, tổng tài sản hợp nhất là 1.364,53 tỷ đồng, tăng 7,07% so với cùng kỳ năm 2016. Cơ cấu nguồn vốn hợp lý và ở mức an toàn. Vòng quay vốn lưu động luôn được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo việc sử dụng nguồn vốn hiệu quả nhất. Hàng tồn kho được duy trì ở mức hợp lý đáp ứng nhu cầu kế hoạch sản xuất. Tổng công ty đã và đang duy trì các chính sách về quản lý công nợ và hàng tồn kho hợp lý. Vốn chủ sở hữu tăng 62,77% trong đó là từ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đem lại và từ việc phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động (Esop 2017).

- Tình hình tài chính được duy trì ổn định và lành mạnh, mức độ bảo toàn tốt. Các chỉ số cơ bản về tình hình công nợ, vốn vay, tính thanh khoản, hiệu quả sử dụng tài sản, trích lập dự phòng, vốn chủ sở hữu đều ở mức an toàn cho thấy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh đều đạt hiệu quả, phù hợp với quy mô mở rộng và phát triển của Tổng công ty.

- Ban kiểm soát không phát hiện bất thường nào trong hoạt động tài chính của Tổng công ty.

II. Đánh giá tình hình hoạt động của Tổng công ty năm 2017:

1. Về hoạt động của HĐQT:

- Thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2017, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 09 phiên.

- Các cuộc họp tập trung vào việc định hướng phát triển Tổng công ty và thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đánh giá, nhận xét tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng công ty trong năm 2017. Đồng thời HĐQT cũng đã có những ý kiến chỉ đạo trực tiếp đến Ban giám đốc và tiếp tục theo dõi, giám sát, định hướng và chỉ đạo đối với việc quản lý và điều hành của Ban giám đốc trong thời gian tới.

- HĐQT đã thường xuyên giám sát việc thực hiện Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT, giám sát các hoạt động điều hành của Ban giám đốc.

- HĐQT đã chỉ đạo Ban giám đốc về công tác chất lượng và tiến độ giao hàng, đánh giá, phân tích dự báo tình hình SXKD theo từng tháng, quý để huy động có hiệu quả các nguồn lực của Tổng công ty-

- Nội dung các cuộc họp và nghị quyết của HĐQT luôn thể hiện sự am hiểu kinh doanh của HĐQT trong việc xây dựng tầm nhìn và chiến lược phát triển Tổng công ty cả về dài hạn và ngắn hạn.

2. Về công tác quản lý, điều hành của Tổng giám đốc và cơ quan điều hành:

- Hoạt động của Tổng giám đốc dựa trên các quy định của Nhà nước, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các quy chế của Tổng công ty và Nghị quyết Hội đồng quản trị đảm bảo tính công khai trong quản lý, điều hành.

- Tổng giám đốc luôn khuyến khích, tạo mọi điều kiện cho mọi thành viên ở các đơn vị chủ động và sáng tạo trong công việc.

- Tổng giám đốc luôn quan tâm đến công tác quản trị rủi ro, đảm bảo an toàn tài sản của doanh nghiệp.

- Sự hỗ trợ và giám sát hoạt động của HĐQT đối với cơ quan điều hành thể hiện qua việc Tổng giám đốc thường xuyên báo cáo kết quả thực hiện các Nghị quyết của HĐQT, đề xuất các giải pháp để triển khai các kế hoạch của HĐQT;

- Các thành viên ban điều hành luôn tâm huyết, có trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Các quy chế được sửa đổi và áp dụng triệt để trong mọi hoạt động.

- Việc đào tạo tay nghề cho người lao động kết hợp với việc tiến hành triển khai áp dụng phần mềm quản lý, thao tác tiên tiến, loại bỏ thao tác thừa được coi trọng và đã mang lại hiệu quả cao trong sản xuất cũng như quản lý.

- Công tác tài chính kế toán và thống kê được thực hiện theo quy định của Nhà nước, đảm bảo tính minh bạch trong hoạt động SXKD.

- Những giải pháp chủ yếu cơ quan điều hành đã thực hiện trong năm 2017: (Theo báo cáo kết quả SXKD năm 2017 và phương hướng nhiệm vụ năm 2018 của Tổng công ty):

* Công tác tổ chức sản xuất:

+ Duy trì công tác đánh giá công nghệ sản xuất theo phương pháp Lean cho các đơn vị trong toàn Tổng công ty.

+ Tổng hợp, cập nhật ngân hàng dữ liệu với 420 chủng loại giúp các đơn vị trong toàn Tổng công ty tiết kiệm thời gian nghiên cứu, áp dụng có hiệu quả.

+ Đầu tư chiều sâu với các thiết bị chuyên dùng, máy móc hiện đại theo kế hoạch năm 2017 để góp phần tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng sản phẩm.

+ Đầu tư sản xuất nhiều mặt hàng áo nữ thời trang mới, đa dạng về chủng loại tại xí nghiệp may Thái Hà, đáp ứng nhu cầu của khách hàng Express tại Mỹ.

+ Tổ chức các Hội thảo chuyên đề về công tác kỹ thuật, công tác cơ điện và máy móc thiết bị, thăm quan học tập ở trong và ngoài nước, chia sẻ những việc làm được của các đơn vị bạn về công tác nghiên cứu tổ chức sản xuất.

* Công tác kinh doanh:

+ Quy hoạch nguồn hàng sản xuất ổn định cho các đơn vị thiếu hụt lao động, chấp nhận những đơn hàng khó, chất lượng cao, tập trung các đơn hàng đi vào những thị trường lớn như Mỹ, Châu Âu, Nhật Bản. Phát triển một số nhãn hàng mới của các khách hàng nhập khẩu truyền thống.

+ Tập trung vào sản xuất các thương hiệu May 10 truyền thống và thương hiệu cao cấp GrusZ đã được người tiêu dùng tin dùng. Phát triển dòng sản phẩm mới như áo dài cách tân nam nữ, thời trang trẻ em, dòng sản phẩm Eco từ lụa tơ tằm, vải linen và được người tiêu dùng hưởng ứng.

+ Mở rộng kênh bán hàng trực tuyến qua website adayroi.com, website và fanpage May 10. Đặc biệt tháng 05/2017, May 10 chính thức phân phối sản phẩm mang thương hiệu May 10 tới người tiêu dùng Mỹ và quốc tế thông qua kênh bán hàng trực tuyến lớn nhất thế giới amazone.com.

+ Thực hiện chiến lược xây dựng và phát triển các chuỗi Trung tâm thương mại quy mô lớn có đầy đủ các thương hiệu May 10 với các dòng sản phẩm thời trang mới nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ, đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng.

+ Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác chống hàng giả, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Tổ chức các sự kiện nhằm quảng bá thương hiệu của Tổng công ty, tăng doanh số hàng nội địa.

* Công tác quản trị doanh nghiệp:

+ Tiếp tục tăng cường quản lý điều hành, phân công lại chức năng nhiệm vụ trong Ban điều hành, luân chuyển và bổ nhiệm mới, đào tạo một số vị trí cán bộ chủ chốt của Tổng công ty. Trong năm 2017 đã bổ nhiệm bổ sung 02 vị trí Phó Tổng giám đốc, 02 vị trí Giám đốc điều hành và 06 cán bộ khác giữ chức vụ trưởng/ phó phòng/ trưởng ca.

+ Tiếp tục tổ chức đánh giá cán bộ, đào tạo và đào tạo lại bằng cách gửi cán bộ đi đào tạo trong và ngoài nước. Xây dựng và triển khai chương trình đào tạo cho 103 cán bộ quản lý từ cấp phó trở lên. Tổ chức các lớp đào tạo chuyên sâu, nâng cao trình độ nghiệp vụ bán hàng, nghiệp vụ thương phẩm; huấn luyện định kỳ về ATVSLĐ, PCCN, sơ cấp cứu ban đầu theo quy định của pháp luật; đào tạo kiến thức SA8000 phiên bản mới, huấn luyện công nhân mới...

+ Đào tạo thông qua hình thức thi tay nghề công nhân tại một số công đoạn chủ chốt của các đơn vị nhằm nâng cao trình độ và năng suất của người lao động.

+ Tăng cường công tác quản lý, tiến hành tái cơ cấu lại tổ chức, sắp xếp tái cơ cấu bộ máy quản lý của các đơn vị trực thuộc, đơn vị thành viên và khối phòng ban của Tổng công ty phù hợp với quy mô tổ chức và mô hình của từng đơn vị.

+ Tổ chức các cuộc đánh giá nội bộ về hệ thống quản lý chất lượng, tiêu chuẩn 5S, tiêu chuẩn an toàn PCCC.

* Về lao động:

+ Thu nhập bình quân NLĐ: 7.360.000 đồng/ người/ tháng, tăng 3,95% so với cùng kỳ.

+ Tiếp tục duy trì, thực hiện tốt các chính sách về tiền lương, thu nhập cho người lao động tuy nhiên do sự thay đổi chính sách hưu trí của Nhà nước gây biến động lao động đối với người lao động sắp đến tuổi nghỉ hưu trong khi số lao động mới tuyển chưa đáp ứng tay nghề, năng suất thấp nên Tổng công ty phải bù lương.

+ Làm tốt công tác bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

+ Tổ chức khám chữa bệnh cho trên 13.000 lượt người, khám sức khỏe định kỳ 2 lần/năm cho toàn thể CBCNV đảm bảo sức khỏe cho người lao động.

+ Đầu tư xây dựng khu ký túc xá với đầy đủ trang thiết bị tiện nghi đáp ứng nhu cầu về chỗ ở cho CBCNV của Tổng công ty.

* Công tác khác:

+ Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên và Hội nghị người lao động năm 2017 của Tổng công ty.

+ Tiếp tục chăm lo, nâng cao đời sống cho người lao động thông qua các phong trào thi đua, khen thưởng: tặng quà tết và thiệp chúc xuân cho toàn thể CBCNV, trợ cấp

NLĐ có hoàn cảnh khó khăn, tặng quà nhân ngày sinh nhật, ngày cưới; tặng quà NLĐ về hưu, tặng quà cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, tổ chức xe miễn phí cho người lao động về quê ăn tết...

+ Thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội, tặng quà nạn nhân nhiễm chất độc da cam, hội người mù quận Long Biên và huyện Gia Lâm, phụng dưỡng mẹ VNAH, xây cầu Dân trí, hỗ trợ các gia đình chính sách tại địa phương, ủng hộ đồng bào các tỉnh bị thiên tai, lũ lụt...

+ Tặng quà cho CBCNV là con thương binh liệt sỹ nhân ngày 27/7, khen thưởng học sinh giỏi, trợ cấp thăm hỏi ốm đau...

+ Thực hiện tốt công tác PCCC, an toàn lao động, vệ sinh môi trường và an ninh trật tự.

+ Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống tinh thần của người lao động. Tổ chức các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến cải tiến, chăm sóc sức khỏe và đời sống tinh thần cho NLĐ. Đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền giáo dục - văn hóa văn nghệ - giao lưu thể dục thể thao...

+ Duy trì thực hiện theo hệ thống tại tất cả các đơn vị.

+ Phối hợp với tổ chức Đảng, Công đoàn, Đoàn thanh niên xây dựng tốt phong trào thi đua nhân điển hình tiên tiến trong Tổng công ty.

3. Sự tuân thủ pháp luật và hoạt động kiểm soát nội bộ :

- Hiện nay, ngoài việc thực hiện nghiêm túc các quy định của Pháp luật, Tổng công ty đã có những Quy chế, quy định nội bộ. Các phòng ban chức năng, các chi nhánh đều hoạt động tuân thủ theo các quy định nội bộ của TCT.

- Công ty kiểm toán độc lập đều đánh giá định kỳ 6 tháng/ 1lần: Báo cáo tài chính của Tổng công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty .

* Đánh giá về tính hợp lý, hợp pháp trong hoạt động tài chính, Ban Kiểm soát kết luận: Việc thực hiện chế độ tài chính của Tổng công ty đã đảm bảo sự minh bạch, rõ ràng trong các nghiệp vụ phát sinh, phù hợp với các quy định của luật pháp, việc thực hiện ghi chép, theo dõi, thu thập chứng từ của công tác kế toán đầy đủ, đảm bảo tính hợp lý, hợp pháp.

- Tổng công ty luôn tham gia có trách nhiệm trong việc góp ý sửa đổi chính sách pháp luật của Nhà nước cho phù hợp góp phần thúc đẩy công đồng doanh nghiệp phát triển.

III. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

Trong năm 2017, Ban kiểm soát đã thực hiện các hoạt động sau:

- Giám sát tình hình triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Tổng công ty.

- Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các cuộc họp sơ kết của Tổng công ty, theo đó Ban kiểm soát đã nắm bắt kịp thời và giám sát việc thực hiện triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ, tình hình quản trị và điều hành hoạt động của Tổng công ty.

- Kiểm soát, giám sát các số liệu đã được thể hiện trên báo cáo tài chính định kỳ hàng quý và năm, xem xét báo cáo của tổ chức kiểm toán độc lập về các báo cáo tài chính, có ý kiến đóng góp đảm bảo báo cáo được lập theo quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Tổng công ty.

* **Đánh giá chung:**

Qua một năm hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Ban Kiểm soát đã tuân thủ đúng pháp luật, điều lệ Tổng công ty, nghị quyết ĐHĐCĐ và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao, quá trình thực hiện nhiệm vụ BKS đảm bảo tính trung thực và cẩn trọng, không cản trở đến hoạt động SXKD của Tổng công ty. Thay mặt ban kiểm soát, tôi xin trân trọng cảm ơn sự tín nhiệm và ủng hộ của các quý vị cổ đông, sự phối hợp và tạo điều kiện của HĐQT, cơ quan điều hành và các đơn vị đã giúp đỡ để Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ.

IV. Những khuyến nghị của Ban kiểm soát:

1. Tổng công ty đầu tư hệ thống phần mềm quản trị và đang triển khai trong năm 2017, đề nghị Tổng công ty tập trung nguồn lực và sớm hoàn thiện.
2. Tiếp tục tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ quản lý và người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong sự phát triển của Tổng công ty.
3. Cơ quan điều hành có kế hoạch đào tạo đủ nguồn nhân lực trong các dự án đầu tư mới.

V. Kế hoạch hoạt động năm 2018:

- Thực hiện thẩm định báo cáo năm 2017 của Tổng công ty, lập và trình Báo cáo của BKS năm 2018 cho HĐQT.
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết, Quyết định của ĐHĐCĐ thường niên năm 2018, tình hình triển khai kế hoạch SXKD trong năm.
- Kiểm tra, giám sát hoạt động của HĐQT, cơ quan điều hành và các cán bộ quản lý trong việc quản lý và điều hành Tổng công ty.
- Thực hiện kiểm tra, kiểm soát đột xuất theo chuyên đề khi có yêu cầu của HĐQT, cổ đông theo khoản 2 Điều 114 - Luật Doanh nghiệp.
- Thực hiện các công việc khác quy định tại Điều lệ Tổng công ty, Quy chế hoạt động của BKS và các quy định của pháp luật có liên quan.

Trên đây là toàn bộ nội dung trong quá trình kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát trong năm 2017 xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông. Rất mong được sự góp ý chân thành của các quý vị đại biểu nhằm giúp chúng tôi thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

TM.BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban

Nguyễn Thị Thu Hà

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2018

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2017

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi xin báo cáo một số vấn đề chính của Tổng công ty trong năm 2017 với Quý cổ đông nhân dịp Đại hội đồng cổ đông năm 2018 của Tổng công ty May 10 – CTCP.

Với chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT đã được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty. Trong năm 2017, HĐQT giám sát Ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ hàng năm theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Điều lệ hoạt động của Tổng công ty và quy định của pháp luật đồng thời chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và đã đạt được các kết quả sau đây:

I. VỀ CÔNG TÁC NHÂN SỰ VÀ THỰC THI TRÁCH NHIỆM CỦA HĐQT:

1. Công tác nhân sự:

Năm 2017, HĐQT của Tổng công ty có 05 thành viên, gồm 01 Chủ tịch và 04 thành viên. HĐQT có 03 thành viên trực tiếp tham gia vào công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty, nắm giữ các chức vụ: 01 Tổng giám đốc, 02 Phó Tổng giám đốc.

2. Đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT:

Trong năm 2017, thực hiện quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty, HĐQT Tổng công ty đã tiến hành 9 phiên họp HĐQT. Các cuộc họp đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, xây dựng và triển khai kế hoạch kinh doanh năm 2017, 2018... Các Nghị quyết được HĐQT thống nhất đưa ra tại các cuộc họp là những định hướng quan trọng giúp Ban điều hành tổ chức thực hiện hoàn thành và vượt kế hoạch kinh doanh năm 2017 của Tổng công ty.

- Hoạt động của HĐQT luôn tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ, việc chuẩn bị các tài liệu để cung cấp cho các thành viên dự họp đầy đủ và đúng thời hạn, các thành viên đều nắm chắc lĩnh vực chuyên môn và nội dung công việc được phân công và luôn đóng góp tích cực các ý kiến, giải pháp trong cuộc họp trên nguyên tắc phát triển doanh nghiệp bền vững, bảo vệ quyền lợi cho cổ đông và người lao động.

- Trong các phiên họp HĐQT đều có sự tham dự của thành viên ban kiểm soát, các quyết định thông qua tại phiên họp đều nhận được sự nhất trí 100% của các thành viên HĐQT dự họp và được Ban điều hành triển khai thực hiện với hiệu quả cao vì quyền lợi của cổ đông và người lao động trong Tổng công ty.

- Quyết định các mô hình tổ chức phù hợp với yêu cầu phát triển của doanh nghiệp.

- Chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư, mở rộng năng lực sản xuất kinh doanh. Năm 2017, tổng mức đầu tư thực hiện là 178,23 tỷ đồng, bằng 63,39% kế hoạch (281,14 tỷ đồng), bao gồm:

- + Đầu tư thiết bị chiều sâu và phần mềm quản trị.
- + Dự án Veston Hưng Hà (GĐ2).
- + Xây dựng trung tâm thương mại quy mô lớn (GĐ1) tại trụ sở Tổng công ty.
- + Xây dựng ký túc xá May 10.

+ Cải tạo cửa hàng giới thiệu sản phẩm.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017:

1. HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017:

Thực hiện phê duyệt của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017, HĐQT đã tập trung chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các giải pháp để hoàn thành những chỉ tiêu theo nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT năm 2017 với kết quả đáng khích lệ:

- Tổng doanh thu đạt 3.046 tỷ đồng, tăng 1,54 % so với kế hoạch, tăng 3,48% so với năm 2016.
 - Lợi nhuận 62,51 tỷ đồng đạt 100,02% so với kế hoạch, tăng 1,56% so với năm 2016.
- Với các kết quả này, Tổng công ty đảm bảo thực hiện các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước, quyền lợi cho khách hàng, cổ đông và người lao động.

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017, Tổng công ty May 10 đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu kinh doanh đã đề ra. Kết quả này đã khẳng định tính đúng đắn, kịp thời, phù hợp của các giải pháp đã được HĐQT và Ban điều hành triển khai thực hiện, đồng thời thể hiện sự cố gắng, đồng lòng, quyết tâm cao của toàn thể người lao động.

2. HĐQT đã chỉ đạo trích lập các Quỹ theo phê duyệt của ĐHĐCĐ và thực hiện cho trả cổ tức năm 2016 cho các cổ đông ngay sau khi kết thúc ĐHĐCĐ thường niên 2017 và đã hoàn thành trong tháng 06/2017 với tỷ lệ 15% trên mệnh giá cổ phiếu (10.000 đồng/cổ phiếu).

3. HĐQT đã chỉ đạo triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn người lao động trong Tổng công ty (ESOP 2017) để bổ sung nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

4. HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành việc đăng ký thay đổi vốn điều lệ của Tổng công ty May 10 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

5. HĐQT đã chỉ đạo hoàn thành việc đăng ký giao dịch chứng khoán trên hệ thống giao dịch Upcom theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

6. HĐQT đã thực hiện sửa đổi, ban hành Điều lệ Tổng công ty May 10 – CTCP ngày 04/5/2017 theo nội dung tăng vốn điều lệ đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 phê duyệt.

III. ĐỊNH HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2018

1. Mục tiêu và giải pháp.

- Phát triển Tổng công ty May 10 trở thành một trong những Tổng công ty hàng đầu của Ngành Dệt May Việt Nam, trong đó sản xuất và kinh doanh hàng may mặc thời trang là ngành nghề cốt lõi.

- Quy hoạch phát triển trụ sở chính của May 10 thành khu vực sản xuất công nghệ cao, trung tâm thời trang, trung tâm thương mại, dịch vụ, đào tạo và các dịch vụ phục vụ dân sinh... Tiếp tục phát triển May 10 trở thành thương hiệu có uy tín lớn trên thị trường trong nước và quốc tế.

- Phát triển nguồn nhân lực May 10 mạnh cả về năng lực, trí tuệ, đạo đức và bản lĩnh; nâng cao thu nhập và đời sống tinh thần; xây dựng môi trường ngày càng xanh-sạch-đẹp; đóng góp nhiều hơn cho cộng đồng và xã hội.

- Dự báo tình hình thị trường tiếp tục có nhiều khó khăn hơn năm 2017, HĐQT xây dựng kế hoạch như sau: tổng doanh thu năm 2018 là 3.106 tỷ đồng; Lợi nhuận ước đạt 64 tỷ đồng; Tỷ lệ cổ tức dự kiến từ 10% trở lên.

- Tập trung nghiên cứu để áp dụng thành tựu Cách mạng công nghệ lần thứ tư vào công tác quản lý và mở rộng thị trường của doanh nghiệp.

- Công tác đầu tư xây dựng: Cơ cấu lại nguồn vốn đầu tư, tập trung đầu tư các dự án trọng điểm, có tính khả thi cao nâng cao hiệu suất của hoạt động đầu tư. Tiếp tục đầu tư chiều sâu trang thiết bị và công nghệ tiên tiến, hiện đại, quyết liệt áp dụng công nghệ Lean nhằm tăng năng suất lao động, chất lượng sản phẩm.

- Tổng giá trị đầu tư theo kế hoạch trong năm 2018-2019 dự kiến là 655,57 tỷ đồng.

2. Kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2018:

- Tổ chức các phiên họp HĐQT định kỳ/đột xuất theo Điều lệ để triển khai nghị quyết Đại hội đồng cổ đông phù hợp với Điều lệ Tổng công ty.

- Chỉ đạo việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm để trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018.

- Tiếp tục đưa ra các mục tiêu, chiến lược và giải pháp cho mọi hoạt động năm 2018 và các năm tiếp theo.

- Chỉ đạo và giám sát cơ quan điều hành, triển khai công việc, nhiệm vụ chiến lược của Tổng công ty, quyết định đầu tư dự án và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của HĐQT trong quá trình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

IV. HĐQT ĐỀ NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ SAU:

1. Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017, phương hướng nhiệm vụ năm 2018;

2. Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017;

3. Báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2017;

4. Tờ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018:

- Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017.

- Mức thù lao và kinh phí hoạt động cho HĐQT, Ban Kiểm soát: thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

- Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

5. Tờ trình về việc tăng vốn điều lệ;

6. Tờ trình về việc sửa đổi Điều lệ Tổng công ty May 10 – CTCP;

7. Quy chế nội bộ về quản trị công ty của Tổng công ty May 10 – CTCP;

8. Thông qua các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là một số định hướng chiến lược của HĐQT Tổng công ty trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Vũ Đức Giang

Số: 479/TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 đã được Quốc hội khóa 13 kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- Căn cứ Điều lệ của Tổng công ty May 10 – CTCP;
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017;
- Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2017.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, Tổng công ty đã lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán KPMG thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017. Hội đồng quản trị Tổng Công ty May 10- CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua 4 nội dung sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán.
2. Phương án phân phối lợi nhuận 2017.
3. Mức thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017
4. Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018

Nội dung 1: Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán KPMG (Báo cáo chi tiết đã được đăng tải trên website của Tổng công ty).

Tóm tắt một số điểm chính của Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 (theo báo cáo hợp nhất) như sau:

1. Ý kiến của kiểm toán:

“Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tổng công ty May 10 – Công ty cổ phần tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.”

2. Các chỉ tiêu cơ bản (theo báo cáo hợp nhất đã kiểm toán)

2.1. Bảng cân đối kế toán

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị tại 31/12/2017
I	Tài sản ngắn hạn	1.003.635.355.698
II	Tài sản dài hạn	360.893.822.873
	Tổng tài sản	1.364.529.178.571
III	Nợ phải trả	995.396.405.625
IV	Vốn chủ sở hữu	369.132.772.946
	Tổng nguồn vốn	1.364.529.178.571

2.2. Báo cáo kết quả kinh doanh

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị thực hiện năm 2017
1	Doanh thu thuần	3.028.006.776.330
2	Giá vốn hàng bán	2.584.207.163.784
3	Doanh thu hoạt động tài chính	16.545.756.632
4	Chi phí tài chính	20.160.462.259
5	Chi phí bán hàng	175.181.742.609
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp	202.503.575.270
7	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	62.499.589.040
8	Thu nhập khác	1.709.912.899
9	Chi phí khác	1.698.895.566
10	Lợi nhuận khác	11.017.333
11	Lợi nhuận trước thuế	62.510.606.373
12	Lợi nhuận sau thuế	52.490.159.552

Nội dung 2: Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 (theo báo cáo riêng đã kiểm toán)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận thực hiện trước thuế	61.463
2	Thuế TNDN phải nộp	9.740
3	Lợi nhuận sau thuế 2017 = (1)-(2)	51.723
4	Trích lập các quỹ	20.689
	- Quỹ đầu tư phát triển 10%	5.172
	- Quỹ khen thưởng 15%	7.758
	- Quỹ phúc lợi 10%	5.172

STT	Chỉ tiêu	Số tiền
	- Quỹ khen thưởng của HĐQT, BKS, BDH: 5%	2.586
5	Lợi nhuận còn lại sau khi trích lập các quỹ	31.034
6	Lợi nhuận năm 2016 chuyển sang	5.161
7	Cộng lợi nhuận 2016 chuyển sang và lợi nhuận còn lại 2017	36.195
8	Đề nghị chi trả cổ tức năm 2017 cho cổ đông (18%/ mệnh giá)	34.020
9	Lợi nhuận còn lại sau khi phân phối	2.175

Các khoản trích lập các quỹ trên có thể thay đổi tùy thuộc vào kết quả thanh tra quyết toán thuế năm 2017 và những năm trước (có thể làm ảnh hưởng đến lợi nhuận còn lại để phân phối). HĐQT sẽ báo cáo sự thay đổi này cho ĐHĐCĐ trong thời gian gần nhất.

Nội dung 3: Mức thù lao và kinh phí hoạt động cho HĐQT, Ban kiểm soát: thực hiện năm 2017 và kế hoạch năm 2018.

1. Thực hiện năm 2017:

- Tại ĐHĐCĐ 2017 đã thông qua mức thù lao HĐQT, Ban kiểm soát năm 2017 là 4% lợi nhuận trước thuế thực hiện: 2.458 triệu đồng.
- Tổng mức thù lao đã chi trả: 2.340 triệu đồng.

2. Kế hoạch năm 2018:

- Năm 2018 với chiến lược và kế hoạch phát triển mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh (như trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh), việc quản trị hoạt động sản xuất kinh doanh đòi hỏi trí tuệ, nhanh nhạy và chắc chắn, các thành viên Hội đồng quản trị dành nhiều công sức cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty.

Nhằm đảm bảo quyền lợi và trách nhiệm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong hoạt động quản trị Tổng công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao và kinh phí hoạt động cho thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2018 không quá 5%/ lợi nhuận sau thuế thực hiện.

Nội dung 4: Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018.

Hội đồng quản trị đề xuất đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 là Công ty TNHH KPMG.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS, HĐQT;
- Lưu: TCHC.

Vũ Đức Giang

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ

Kính gửi: ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 Tổng Công ty May 10 - CTCP

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số: 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ Tổng Công ty May 10 - CTCP;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty May 10 - CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng Công ty May 10 - CTCP kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét, thông qua việc phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ của Tổng công ty theo **Phương án phát hành đính kèm** tờ trình này.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và cho ý kiến biểu quyết.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Vũ Đức Giang

PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU TẶNG VỐN ĐIỀU LỆ

(Đính kèm Tờ trình số: 480/TTr-HĐQT ngày 06/04/2018)

1. Căn cứ pháp lý cho việc phát hành cổ phiếu:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Luật Chứng khoán sửa đổi bổ sung số 62/2010/QH ngày 24/11/2010 và các văn bản hướng dẫn;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Tổng Công ty May 10 - CTCP;
- Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty May 10 - CTCP.

2. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

- Tên tổ chức phát hành: Tổng Công ty May 10 - CTCP
- Địa chỉ: Số 765A, đường Nguyễn Văn Linh, phường Sài Đồng, quận Long Biên, Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số Số 0100101308 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 15/12/2004, cấp thay đổi lần thứ 12 ngày 22/11/2017.
- Điện thoại: (84-24) 3827 6923 Fax: (84 24) 3827 6925
- Website: www.garcol0.com.vn
- Vốn điều lệ: 189.000.000.000 đồng
- Ngành nghề kinh doanh:
 - ✓ May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)
 - Chi tiết: Sản xuất các loại quần áo
 - ✓ Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh;
 - ✓ Giáo dục mầm non;
 - ✓ Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh
 - ✓ Chăn nuôi trâu, bò
 - ✓ Chăn nuôi ngựa, lừa, la
 - ✓ Chăn nuôi dê, cừu
 - ✓ Chăn nuôi lợn
 - ✓ Chăn nuôi gia cầm
 - ✓ Nuôi trồng thủy sản nội địa
 - ✓ Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt
 - ✓ Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản
 - ✓ Chế biến và bảo quản rau quả
 - ✓ Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật
 - ✓ Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa
 - ✓ Xay xát và sản xuất bột thô
 - ✓ Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột
 - ✓ Sản xuất các loại bánh từ bột
 - ✓ Sản xuất đường
 - ✓ Sản xuất cacao, socola và mút kẹo
 - ✓ Sản xuất mỳ ống, mỳ sợi và các sản phẩm tương tự

- ✓ Sản xuất món ăn, thức ăn chế biến sẵn
- ✓ Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu:
- ✓ Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản
- ✓ Đại lý ô tô và xe có động cơ khác
- ✓ Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác
- ✓ Bán buôn gạo
- ✓ Bán buôn thực phẩm
- ✓ Bán buôn đồ uống
- ✓ Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình (trừ dược phẩm)
- ✓ Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm
- ✓ Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông
- ✓ Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp
- ✓ Bán lẻ lương thực trong các cửa hàng chuyên doanh
- ✓ Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
- ✓ Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh
- ✓ Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh
- ✓ Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh
- ✓ Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh
- ✓ Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh
- ✓ Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh
- ✓ Bán lẻ băng đĩa âm thanh, hình ảnh (kể cả băng, đĩa trắng) trong các cửa hàng chuyên doanh
- ✓ ...

3. Tình hình hoạt động kinh doanh trong 03 năm gần nhất và Kế hoạch kinh doanh năm 2015 - 2017

– Kết quả kinh doanh hợp nhất trong 03 năm gần nhất

Chỉ tiêu	Năm 2015 (triệu đồng)	Năm 2016 (triệu đồng)	Năm 2017 (triệu đồng)
Tổng tài sản	1.031.441	1.274.408	1.364.529
Vốn điều lệ	100.000	100.000	189.000
Doanh thu thuần	2.712.488	2.923.202	3.028.007
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	56.911	59.918	62.499
Lợi nhuận trước thuế	59.464	61.546	62.510
Lợi nhuận sau thuế	48.559	51.948	52.490
Cổ tức (% trên mệnh giá)	20%	15%	18%

(Nguồn: Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2015, 2016 và 2017)

– Kế hoạch kinh doanh hợp nhất năm 2018 – 2020:

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu đồng)	Năm 2019 (triệu đồng)	Năm 2020 (triệu đồng)
Vốn điều lệ	302.400	302.400	302.400
Doanh thu thuần	3.106.000	3.200.000	3.300.000

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu đồng)	Năm 2019 (triệu đồng)	Năm 2020 (triệu đồng)
Lợi nhuận trước thuế	64.000	65.500	67.000
Lợi nhuận sau thuế	53.700	55.000	56.000
Cổ tức (% trên mệnh giá)	10%	10%	12%

4. Sự cần thiết của việc tăng vốn điều lệ

- Việc tăng vốn điều lệ cũng góp phần nâng cao năng lực tài chính của Tổng công ty trước các đối tác, bạn hàng, tăng cường vị thế và năng lực cạnh tranh trong hoạt động kinh doanh, cho phép Tổng công ty có thể tham gia đấu thầu các gói thầu lớn.
- Nguồn vốn chủ sở hữu lớn hơn cũng góp phần giúp cho doanh nghiệp dễ tiếp cận nguồn vốn vay của Ngân hàng với chi phí hợp lý trong các trường hợp cần thiết.

5. Phương án phát hành:

Hội đồng quản trị Tổng Công ty May 10 - CTCP xây dựng và đề xuất phương án tăng vốn điều lệ thông qua việc phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu như sau:

- Tên cổ phiếu phát hành: Cổ phiếu Tổng Công ty May 10 - CTCP
 - Vốn điều lệ trước khi phát hành: 189.000.000.000 đồng
 - Số lượng cổ phần đang lưu hành trước khi phát hành: 18.900.000 cổ phần
 - Hình thức phát hành:
Phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu;
 - Số lượng cổ phần dự kiến phát hành: 11.340.000 cổ phần:
 - Vốn điều lệ sau khi phát hành: 302.400.000.000 đồng
 - Số lượng cổ phần sau khi phát hành: 30.240.000 cổ phần
 - Thời gian thực hiện dự kiến: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu.
 - Chi tiết phương án phát hành:
 - Số lượng cổ phần phát hành: 11.340.000 cổ phần
 - Loại cổ phần phát hành: Cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.
 - Mệnh giá phát hành: 10.000 đồng/cổ phần
 - Đối tượng phát hành: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách chốt tại ngày đăng ký cuối cùng phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu.
 - Tỷ lệ thực hiện: 10:06 (cổ đông sở hữu 10 cổ phần được nhận 06 cổ phần mới)
 - Phương án làm tròn, phương án xử lý cổ phiếu lẻ: Số lượng cổ phiếu phát hành từ nguồn vốn chủ sở hữu mà cổ đông hiện hữu nhận được sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị. Phần lẻ thập phân (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền sẽ được Tổng công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ từ quỹ đầu tư phát triển với giá mua lại sẽ là 10.000 đồng/cổ phần. Số tiền từ việc mua lại cổ phiếu lẻ sẽ được trả cho cổ đông sở hữu cổ phiếu có phần lẻ thập phân.
- Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng phát hành cổ phiếu để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ đông A sở hữu 123 cổ phiếu. Số cổ phiếu phát hành thêm để tăng vốn điều lệ từ nguồn vốn chủ sở hữu mà cổ đông A được nhận tính theo tỷ lệ thực hiện quyền là $123:10 \times 6 = 73,8$ cổ phiếu. Theo nguyên tắc*

làm tròn, cổ đông thực tế được nhận 73 cổ phiếu và 8.000 đồng bằng tiền mặt cho 0,8 cổ phiếu lẻ. Số cổ phiếu lẻ này sẽ được Tổng công ty mua lại làm cổ phiếu quỹ với giá mua lại là 10.000 đồng/cổ phiếu.

- Nguồn thực hiện: Thặng dư vốn cổ phần, Quỹ đầu tư phát triển.

▪ **Các nội dung khác**

- ĐHĐCĐ thông qua việc lưu ký bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung toàn bộ số lượng cổ phần mới phát hành trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- ĐHĐCĐ thông qua việc đăng ký thay đổi vốn điều lệ và thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo mức vốn điều lệ mới sau khi kết thúc đợt phát hành, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty theo mức vốn điều lệ mới và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các công việc nêu trên.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT hiệu chỉnh và / hoặc phê chuẩn / chấp thuận / thông qua toàn bộ các tài liệu, nội dung liên quan đến phương án tăng vốn điều lệ trên, phù hợp với nhu cầu thực tiễn hoạt động của Tổng công ty, phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của cổ đông; và triển khai thực hiện các thủ tục phát hành theo đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS, HĐQT;
- Lưu: TCHC.

Vũ Đức Giang

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2018

QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA TỔNG CÔNG TY MAY 10 – CTCP

(Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số: ngày 23/04/2018)

Điều 1. Trình tự thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng thường niên.

1. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.

1.1. Tổng công ty phải thông báo việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông đồng thời công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng tới cổ đông, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội và Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

1.2. HĐQT hoặc người triệu tập họp ĐHĐCĐ (trường hợp phát sinh các vấn đề bất thường theo Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Tổng công ty) phải lập danh sách cổ đông đủ điều kiện tham dự ĐHĐCĐ thông qua Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Trình tự, thủ tục chốt danh sách cổ đông thực hiện theo quy định của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

2.1. Thông báo mời họp phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư) đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán. Thông báo về Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện tới địa chỉ đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.

Trong trường hợp cổ đông là người làm việc trong Tổng công ty thì thông báo có thể gửi tận tay họ hoặc thông báo trên loa đài tại nơi làm việc. Nếu cổ đông đã thông báo cho Tổng công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo họp có thể sẽ được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó.

2.2. Thông báo mời họp phải được gửi kèm theo các tài liệu: Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp; danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường họp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên; dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp. Các tài liệu

này sẽ được gửi tới các cổ đông dưới hình thức đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty. Trường hợp này, thông báo mời họp phải ghi rõ nơi, cách thức tải tài liệu. Tổng công ty phải gửi tài liệu họp cho cổ đông nếu cổ đông yêu cầu.

3. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông.

3.1. Việc tham dự Đại hội đồng cổ đông có thể thực hiện theo các cách sau: Gửi thư đăng ký (theo mẫu của Tổng công ty) bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua đường bưu điện/fax tới địa chỉ Tổng công ty thông báo trên thông báo mời họp.

3.2. HĐQT quyết định cách thức đăng ký cụ thể, đảm bảo thuận lợi nhất cho các cổ đông trong việc đăng ký tham dự và thông báo đến các cổ đông khi thông báo triệu tập họp.

3.3. Trước khi khai mạc cuộc họp phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Cách thức bỏ phiếu:

4.1. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách giơ thẻ biểu quyết hoặc bỏ phiếu biểu quyết vào thùng phiếu tùy theo nội dung lấy ý kiến. Cách thức biểu quyết sẽ được quy định cụ thể và thông qua tại Quy chế làm việc của Đại hội.

4.2. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi;

5. Cách thức kiểm phiếu.

5.1. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành được thu trước, số thẻ phản đối được thu sau, cuối cùng đếm tổng số thẻ tán thành hay phản đối để quyết định. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

5.2. Đối với các vấn đề cần bỏ phiếu kín (bầu cử): các cổ đông sẽ bỏ phiếu vào thùng phiếu đã được niêm phong trước khi tiến hành kiểm phiếu. Việc kiểm phiếu phải được Ban kiểm phiếu tiến hành tại một phòng riêng. Ban kiểm phiếu phải thống kê, lập biên bản, niêm phong toàn bộ số phiếu.

6. Thông báo kết quả kiểm phiếu:

6.1. Trường hợp biểu quyết công khai tại Đại hội: Tổng số thẻ tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

6.2. Trường hợp biểu quyết bằng bỏ phiếu kín: sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kết quả kiểm phiếu và công bố trước Đại hội. 7. Cách thức phản đối quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

Trong thời hạn 90 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

- Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Quy chế quản trị Tổng công ty trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 32 Điều lệ Tổng công ty.
- Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ Tổng công ty.

8. Lập biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.

8.1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

8.2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

8.3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

8.4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

9. Công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua dưới hình thức đăng tải lên trang thông tin điện tử của Tổng công ty hoặc một thời gian khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

10. Thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

10.1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Tổng công ty;

10.2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo quyết định của Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo quyết định. Phiếu lấy ý kiến kèm theo dự thảo quyết định và tài liệu giải trình phải được gửi bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ thường trú của từng cổ đông;

10.3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

10.3.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh của Tổng công ty;

10.3.2. Mục đích lấy ý kiến;

10.3.3. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân hoặc số Giấy chứng minh nhân dân hoặc Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

10.3.4. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

10.3.5. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

10.3.6. Thời hạn phải gửi về Tổng công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

10.3.7. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty;

10.4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức.

Phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Tổng công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở đều không hợp lệ;

10.5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Tổng công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

10.5.1. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, nơi đăng ký kinh doanh;

10.5.2. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

10.5.3. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

10.5.4. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

10.5.5. Các quyết định đã được thông qua;

10.5.6. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty và của người giám sát kiểm phiếu, người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác;

10.6. Biên bản kết quả kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu dưới hình thức đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty hoặc một thời gian khác phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

10.7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty;

10.8. Quyết định được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như quyết định được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 2. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên HĐQT

1. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

1.1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp 2014 và Điều lệ Tổng công ty. Thành viên HĐQT có thể không phải là cổ đông của Tổng công ty.

1.2. Chủ tịch HĐQT không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc kể từ ngày 01/08/2020.

1.3. Thành viên HĐQT của Tổng công ty không được đồng thời là thành viên HĐQT tại quá 5 công ty khác.

2. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên HĐQT

Các cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết: từ mười phần trăm (10%) đến dưới hai mươi phần trăm (20%) được đề cử một (01) thành viên; từ hai mươi phần trăm (20%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử hai (02) thành viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới sáu mươi lăm phần trăm (65%) được đề cử ba (03) thành viên và nếu từ sáu mươi lăm phần trăm (65%) trở lên được đề cử bốn (04) thành viên.

3. Cách thức bầu thành viên HĐQT:

Tổng công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.

4. Các trường hợp bãi nhiệm, miễn nhiệm thành viên HĐQT.

4.1. Thành viên Hội đồng quản trị bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a) Thành viên đó không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Điều 151 Luật Doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b) Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Tổng công ty;
- c) Thành viên đó bị hạn chế năng lực pháp lý và mất năng lực hành vi và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó bị hạn chế năng lực pháp lý và mất năng lực hành vi;
- d) Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

4.2. Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị bãi nhiệm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

5. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên HĐQT phải được thông báo trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Ủy ban chứng khoán Nhà nước trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện theo quy định của pháp luật chứng khoán.

6. Cách thức giới thiệu ứng viên thành viên HĐQT:

6.1. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do Tổng công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

6.2. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Các ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Tổng công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên HĐQT được công bố tối thiểu gồm:

- Họ tên, ngày tháng năm sinh;
- Trình độ học vấn;
- Quá trình công tác;
- Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên HĐQT và các chức danh quản lý khác;
- Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Tổng công ty, trong trường hợp ứng viên đó đang là thành viên HĐQT của Tổng công ty;
- Các lợi ích có liên quan đến Tổng công ty (nếu có) ;
- Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);
- Các thông tin khác theo quy định của Điều lệ Tổng công ty (nếu có)

Điều 3. Trình tự, thủ tục tổ chức họp HĐQT

1. Thông báo họp HĐQT

Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi trước cho các thành viên Hội đồng quản trị ít nhất ba (03) ngày trước khi tổ chức họp, các thành viên Hội đồng có thể từ chối thông

báo mời họp bằng văn bản và việc từ chối này có thể có hiệu lực hồi tố. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản và phải thông báo đầy đủ chương trình, thời gian, địa điểm họp, kèm theo những tài liệu cần thiết về những vấn đề sẽ được bàn bạc và biểu quyết tại cuộc họp Hội đồng quản trị và phiếu biểu quyết của các thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng bưu điện, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Tổng công ty.

2. Điều kiện tổ chức họp HĐQT

2.1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch hội đồng quản trị thì cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch hội đồng quản trị và ra các quyết định khác thuộc thẩm quyền phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số một người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2.2. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn 07 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành, nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

3. Cách thức biểu quyết.

3.1. Trừ quy định tại Điểm 3.2, Khoản 3 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị sẽ có một phiếu biểu quyết;

3.2. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không được tính vào số lượng đại biểu tối thiểu cần thiết có mặt để có thể tổ chức một cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

3.3. Trường hợp thành viên HĐQT vắng mặt có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

4. Cách thức thông qua nghị quyết của HĐQT.

Hội đồng quản trị thông qua các nghị quyết và ra quyết định bằng cách tuân theo ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có mặt (trên 50%). Trường hợp số phiếu

tán thành và phản đối ngang bằng nhau, quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

5. Biên bản họp HĐQT

5.1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Họ, tên, chữ ký của các thành viên dự họp và người ghi biên bản.

5.2. Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự họp và người ghi biên bản phải chịu trách nhiệm về tính trung thực và chính xác của nội dung biên bản họp Hội đồng quản trị.

5.3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

5.4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

6. Thông báo nghị quyết HĐQT

Việc công bố nghị quyết HĐQT thực hiện theo quy định của Điều lệ Tổng công ty, Luật doanh nghiệp 2014, Luật chứng khoán 2006, Luật chứng khoán sửa đổi bổ sung 2010 và Thông tư 155/2015/TT-BTC.

Điều 4. Đề cử, ứng cử, bầu, bãi nhiệm, miễn nhiệm Kiểm soát viên:

1. Tiêu chuẩn kiểm soát viên:

1.1. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp 2014, Điều 44 Điều lệ Tổng công ty và không thuộc các trường hợp sau:

- Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng công ty.

- Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty trong 03 năm liền trước đó. Kiểm soát viên phải là người có trình độ chuyên môn và kinh nghiệm. Kiểm soát viên có thể không phải là cổ đông của Tổng công ty.

1.2. Trưởng ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Tổng công ty nhưng không phải là người làm việc trong bộ phận kế toán tài chính và không phải là Giám đốc tài chính của Tổng công ty.

2. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên.

2.1. Các cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%) số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ số cổ phần có quyền biểu quyết: từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử một (01) thành viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử hai (02) thành viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử ba (03) thành viên.

2.2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế riêng của Tổng công ty. Cơ chế đề cử của Ban kiểm soát đương nhiệm được công bố rõ ràng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Cách thức bầu Kiểm soát viên.

Tổng công ty quy định và hướng dẫn cụ thể cho cổ đông việc bỏ phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát theo phương thức dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Tổng công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Tổng công ty.

4. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.

4.1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 44 của Điều lệ Tổng công ty;
- b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

- c) Có đơn từ chức và được chấp thuận;
- d) Các trường hợp khác do Điều lệ Tổng công ty quy định.

4. 2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:

- a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
- b) Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật doanh nghiệp;
- c) Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

5. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên.

Việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên phải được thông báo trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 5. Lựa chọn, bổ nhiệm và miễn nhiệm người điều hành doanh nghiệp

1. Tiêu chuẩn của người điều hành Tổng công ty.

Người điều hành Tổng công ty phải có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

- Đã tốt nghiệp đại học;
- Đảm bảo sức khỏe theo yêu cầu của công việc;
- Có năng lực quản lý điều hành doanh nghiệp;
- Có kinh nghiệm ít nhất 03 năm và kiến thức kinh doanh trong lĩnh vực ngành, nghề đăng ký kinh doanh của Tổng công ty;
- Không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp.

2. Bổ nhiệm người điều hành Tổng công ty.

2.1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một người trong số thành viên HĐQT hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.

2.2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị bổ nhiệm người điều hành Tổng công ty với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Tổng công ty do Hội đồng quản trị quy định.

3. Ký hợp đồng lao động với người điều hành Tổng công ty.

3.1. Hội đồng quản trị ký hợp đồng với Tổng giám đốc trong đó quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan đến việc tuyển dụng. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo cho Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Tổng công ty.

3.2. Việc ký hợp đồng với những người điều hành khác được thực hiện như với người lao động của Tổng công ty. Thù lao, tiền lương, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp

đồng lao động đối với những người điều hành khác do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng giám đốc.

4. Các trường hợp miễn nhiệm người điều hành Tổng công ty

Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm người điều hành Tổng công ty khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm người điều hành mới thay thế.

5. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành Tổng công ty.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm người điều hành của Tổng công ty phải được thông báo trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Ủy Ban chứng khoán Nhà nước trong vòng 24h kể từ khi xảy ra sự kiện theo quy định của pháp luật chứng khoán.

Điều 6. Phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành

1. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp giữa HĐQT, Ban kiểm soát và Ban điều hành.

1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp HĐQT phải gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các Kiểm soát viên như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Kiểm soát viên có quyền dự các cuộc họp HĐQT, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

1.2. Khi thấy cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp HĐQT có thể mời Ban điều hành tham dự cuộc họp HĐQT.

1.3. Thủ tục, trình tự triệu tập, thông báo mời họp được thực hiện theo quy định tại Điều 1 Quy chế này.

2. Thông báo Biên bản họp HĐQT /Nghị quyết của HĐQT cho Ban kiểm soát.

Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị hoặc Nghị quyết HĐQT tới các thành viên HĐQT và Kiểm soát viên trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

3. Tổng giám đốc

Quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc được thực hiện theo Khoản 4 Điều 38 Điều lệ Tổng công ty. Tổng giám đốc phải báo cáo giải trình về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo yêu cầu của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

4. Các trường hợp Tổng giám đốc và Ban kiểm soát đề nghị triệu tập họp HĐQT.

4.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:

a) Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành doanh nghiệp;

b) Hai phần ba (2/3) thành viên Ban kiểm soát.

4.2. Các cuộc họp Hội đồng quản trị nêu tại khoản 1 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày sau khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Tổng công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp được đề cập đến ở khoản 1 Điều này có thể tự mình triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Báo cáo của Tổng giám đốc với Hội đồng quản trị về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

5.1. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cơ quan này khi được yêu cầu.

5.2. Tổng giám đốc phải báo cáo trong các cuộc họp Hội đồng quản trị về các vấn đề sau: Các vấn đề ảnh hưởng trọng yếu đến kết quả hoạt động của Tổng công ty, cổ đông và thị trường; cơ cấu tổ chức, các hệ thống hiện có nhằm phát triển đội ngũ lãnh đạo cấp cao của Tổng công ty và hiệu quả của chúng.

5.3. Tổng giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ, kém hiệu quả từng thời kỳ và kế hoạch khắc phục trước Hội đồng quản trị.

6. Kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và các vấn đề ủy quyền khác của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc.

Tổng giám đốc chịu trách nhiệm về việc thực hiện nghị quyết HĐQT và các vấn đề được HĐQT ủy quyền đồng thời có trách nhiệm báo cáo các nội dung đã thực hiện hoặc chưa thực hiện cũng như kết quả việc thực hiện khi HĐQT yêu cầu.

7. Các vấn đề Tổng giám đốc phải báo cáo, cung cấp thông tin và cách thức thông báo cho HĐQT, Ban kiểm soát.

7.1. Tổng giám đốc phải báo cáo, kiến nghị HĐQT những vấn đề sau:

a) Phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty

b) Phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh

c) Số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Tổng công ty cần tuyển dụng để HĐQT bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để HĐQT quyết định.

d) Các biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Tổng công ty;

e) Kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

f) Bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Tổng công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng công ty;

7.2. Cách thức thông báo cho HĐQT, Ban kiểm soát:

- Tổng giám đốc gửi các vấn đề cần xin ý kiến dưới hình thức văn bản tới Chủ tịch HĐQT ít nhất năm (05) ngày trước ngày tổ chức họp thường kỳ dự kiến theo đề nghị triệu tập của Chủ tịch HĐQT.

- Khi xảy ra các vấn đề quy định tại Khoản 7.1 hoặc các sự kiện phát sinh có liên quan ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Tổng công ty, Tổng giám đốc có thể đề nghị triệu tập họp HĐQT gửi chủ tịch HĐQT. Đề nghị phải lập bằng văn bản trong đó trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn. Chủ tịch HĐQT có trách nhiệm gửi các tài liệu liên quan tới các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát theo quy định tại Khoản 6 Điều 36 Điều lệ Tổng công ty.

8. Phối hợp hoạt động kiểm soát, điều hành, giám sát giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và Tổng giám đốc theo nhiệm vụ cụ thể của các thành viên

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát các hoạt động của Tổng giám đốc thông qua việc tham dự các cuộc họp giao ban, các báo cáo định kỳ về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình hoạt động tài chính. Ban kiểm soát được mời tham dự các cuộc họp cùng Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc để đề ra các nhận định và đề xuất về tình hình tài chính của Tổng công ty.

Hàng năm, Ban kiểm soát có ít nhất 2 cuộc họp định kỳ nhằm kiểm soát hoạt động tài chính của Tổng công ty, Tổng giám đốc có trách nhiệm cung cấp đầy đủ các hồ sơ liên quan và hỗ trợ Kiểm soát viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Điều 7. Quy định về đánh giá hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên và thành viên Ban giám đốc.

1. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Ban Giám đốc:

Hàng năm, Hội đồng quản trị tổ chức họp đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ được phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên và thành viên Ban giám đốc căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được phân công và kết quả hoạt động của từng người. Nội dung đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc sẽ được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Tổng công ty.

2. Khen thưởng đối với thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Ban Giám đốc.

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty từng năm và đánh giá kết quả hoạt động của từng người, Hội đồng quản trị sẽ đề xuất mức khen thưởng đối với thành viên HĐQT, Kiểm soát viên, thành viên Ban giám đốc trình tại Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định.

3. Xử lý vi phạm kỷ luật.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, thành viên Ban Giám đốc khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm pháp luật và quy định của Tổng công ty thì tùy theo mức độ vi phạm và bị xử lý kỷ luật theo mức từ nhắc nhở, cảnh cáo, khiển trách cho đến miễn nhiệm, bãi nhiệm. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của Tổng công ty, cổ đông hoặc người khác thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty.

1. Tiêu chuẩn Người phụ trách quản trị Tổng công ty.

1.1. Người phụ trách quản trị Tổng công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng công ty.

1.2. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Tổng công ty.

1.3. Người phụ trách quản trị Tổng công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

1.3.1. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Tổng công ty và cổ đông;

1.3.2. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

1.3.3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

1.3.4. Tham dự các cuộc họp;

1.3.5. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

1.3.6. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

1.3.7. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Tổng công ty;

1.3.8. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty;

1.3.9. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

2. Bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Tổng công ty.

Theo đề nghị của Tổng giám đốc, Hội đồng quản trị xem xét, quyết định bổ nhiệm, người phụ trách quản trị của Tổng công ty.

3. Các trường hợp miễn nhiệm người phụ trách quản trị Tổng công ty.

3.1. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Người phụ trách quản trị Tổng công ty theo quy định tại Khoản 1 Điều này.

3.2. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

3.3. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

3.4. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Người phụ trách quản trị Tổng công ty.

4. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm người phụ trách quản trị Tổng công ty.

Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Tổng công ty phải được thông báo theo quy định của Điều lệ Tổng công ty, luật doanh nghiệp và luật chứng khoán.

Điều 9. Nghĩa vụ công bố thông tin.

1. Tổng công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị Tổng công ty cho cổ đông và công chúng. Ngoài ra, Tổng công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 10. Tổ chức công bố thông tin.

1. Tổng công ty tổ chức công bố thông tin theo Quy chế về công bố thông tin của Tổng công ty phù hợp với quy định của pháp luật.

2. Tổng công ty có một cán bộ chuyên trách về công bố thông tin. Tổng giám đốc Tổng công ty có thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm cán bộ chuyên trách về công bố thông tin. Cán bộ chuyên trách công bố thông tin có thể là Thư ký Tổng công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.

3. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin chịu trách nhiệm về việc công bố các thông tin của Tổng công ty theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty với công chúng

đầu tư. Cán bộ chuyên trách về công bố thông tin phải công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.

Điều 11. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Tổng công ty.

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Tổng công ty phải được Hội đồng quản trị xem xét trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Tổng công ty chưa được đề cập trong bản quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Tổng công ty.

Điều 12. Điều khoản thi hành.

1. Quy chế này gồm 12 điều, được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2018 và cùng chấp nhận toàn văn của Quy chế này.
2. Quy chế này là duy nhất và chính thức của Tổng công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế quản trị Tổng công ty phải có chữ ký của Chủ tịch HĐQT hoặc Tổng giám đốc mới có giá trị.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Vũ Đức Giang

Số: 481/TTr - HĐQT

Hà Nội, ngày 06 tháng 04 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty May 10 – CTCP

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty May 10-CTCP

Căn cứ Luật doanh nghiệp số: 68/2014/QH11 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số: 71/2017/NĐ-CP hướng dẫn về quản trị công ty đối với công ty đại chúng được Chính phủ ban hành ngày 06 tháng 06 năm 2017;

Căn cứ Thông tư số: 95/2017/TT-BTC hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng được Bộ Tài Chính ban hành ngày 22 tháng 09 năm 2017;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 04 tháng 05 năm 2017 gồm 19 chương, 62 điều;

Căn cứ yêu cầu thực tế trong quản trị và điều hành Tổng công ty.

Để thực hiện các quy định của pháp luật hiện hành và tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty May 10 - CTCP, Hội đồng quản trị Tổng công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua những điểm sửa đổi, bổ sung Điều lệ với các điều khoản cụ thể như sau:

1. Dự kiến sửa đổi, bổ sung 20 điều (Gồm các Điều 1, 2, 4, 6, 12, 19, 20, 21, 23, 25, 30, 34, 38, 40, 44, 45, 51, 52, 57, 62) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc sửa đổi, bổ sung nội dung Điều lệ như Phụ lục đính kèm để đảm bảo tính tuân thủ, minh bạch, công khai theo quy định của pháp luật.
2. Đại hội đồng cổ đông giao nhiệm vụ cho Hội đồng Quản trị thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật các nội dung này vào Điều lệ, đảm bảo lợi ích của cổ đông và phù hợp với quy định của pháp luật.
3. Điều lệ sửa đổi bổ sung này có hiệu lực kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng!

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch

Nơi nhận:

- Như kính gửi;

- Lưu HĐQT, TCHC. ĐVT.

Vũ Đức Giang

PHỤ LỤC

*Kèm theo Tờ trình số: 481 /TTr- HĐQT ngày 06 tháng 04 năm 2018
Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty May 10 – CTCP*

TT	Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2017	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2018	Lý do sửa đổi	Căn cứ pháp lý
1	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1.5. “Vốn điều lệ” <u>có nghĩa là vốn do tất cả cổ đông của Tổng công ty đóng góp</u> và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.</p> <p>1.9. “<u>Cán bộ quản lý</u>” có nghĩa là Thành viên hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, <u>Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và Trưởng các chi nhánh.</u></p> <p>1.10. “Những người liên quan” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định trong khoản 17 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 1. Định nghĩa</p> <p>1.5. “Vốn điều lệ” là <u>tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp</u> và quy định tại Điều 5 Điều lệ này.</p> <p>1.9. “<u>Người quản lý doanh nghiệp</u>” là Chủ tịch HĐQT, thành viên HĐQT, Tổng giám đốc <u>và cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Tổng công ty ký kết giao dịch của Tổng công ty.</u></p> <p>1.10. “Người có liên quan” là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp 2014, <u>khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán 2006; 1.14. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Giám đốc điều hành, Kế toán trưởng và người điều hành khác được HĐQT bổ nhiệm.</u></p>	<p>- Sửa đổi các khái niệm</p> <p>- Bổ sung thêm khái niệm</p>	<p>- Khoản a- Điều 1 – Điều lệ mẫu</p> <p>- Khoản 18 – Điều 4 LDN</p> <p>Khoản 5 – Điều 2 Nghị định 71/2017/ND-CP.</p>
2	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty.</p> <p>4. Người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty: Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật.</p>	<p>Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Tổng công ty.</p> <p>4. Tổng công ty <u>có 01 người đại diện theo pháp luật.</u> Tổng giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tổng công ty. <u>Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được quy định trong Điều lệ này và Quy chế quản trị của Tổng công ty phù hợp với quy định của pháp luật.</u></p>	<p>- Quy định cụ thể số lượng</p>	<p>Điều 3 – Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>

TT	Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2017	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2018	Lý do sửa đổi	Căn cứ pháp lý
3	<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. Tổng công ty được phép thực hiện các hoạt động kinh doanh theo <u>quy định của Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh</u> và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tổng công ty.</p>	<p>Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động</p> <p>1. Tổng công ty được phép thực hiện các hoạt động kinh doanh theo <u>ngành nghề của Tổng công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia</u> và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Tổng công ty.</p>	Quy định cụ thể góp phần giúp cổ đông dễ tra cứu ngành nghề của TCTy.	Điều 5 Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC
4	<p>Điều 6. Cổ phiếu</p> <p>1. Cổ phiếu là chứng chỉ do Tổng công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Tổng công ty. Tổng công ty có thể phát hành Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần có xác nhận số cổ phần của cổ đông sở hữu thay cho các cổ phiếu. Sổ chứng nhận này cũng là chứng từ làm cơ sở để thực hiện các thủ tục và bút toán chuyển nhượng cổ phần theo yêu cầu của cổ đông.</p>	<p>Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu</p> <p>1. <u>Cổ đông của Tổng công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.</u></p> <p>Cổ phiếu là chứng chỉ do Tổng công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Tổng công ty. Tổng công ty có thể phát hành Sổ chứng nhận sở hữu cổ phần có xác nhận số cổ phần của cổ đông sở hữu thay cho các cổ phiếu. Sổ chứng nhận này cũng là chứng từ làm cơ sở để thực hiện các thủ tục và bút toán chuyển nhượng cổ phần theo yêu cầu của cổ đông.</p>	- Bổ sung thêm - Khái niệm cổ phiếu giữ nguyên theo Khoản 1 – Điều 120 LDN	Điều 7 Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC
5	<p>Điều 12: Chuyển nhượng cổ phần</p>	<p>Điều 12: Chuyển nhượng cổ phần</p> <p><u>8. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được</u></p>	Bổ sung	Điều 9

TT	Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2017	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2018	Lý do sửa đổi	Căn cứ pháp lý
		chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhân cổ tức, quyền nhân cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.	thêm	Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC
6	<p>Điều 19. Quyền hạn của cổ đông</p> <p>3. Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông của Tổng công ty có các quyền sau:</p> <p>3.2. Nhận cổ tức;</p> <p>4. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%)_cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu (06) tháng trở lên, có các quyền sau:</p> <p>4.1. Đề cử người vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại các khoản 2 Điều 33 và khoản 4 Điều 43 Điều lệ này.</p> <p>4.2. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi xảy ra một trong các hiện tượng sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; - Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu (06) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế; <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ</p>	<p>Điều 19. Quyền hạn của cổ đông</p> <p>3. Cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông của Tổng công ty có các quyền sau:</p> <p>3.2. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</p> <p>4. Một cổ đông hoặc một nhóm cổ đông nắm giữ từ mười phần trăm (10%)_cổ phần phổ thông trong thời gian liên tục từ sáu (06) tháng trở lên, có các quyền sau:</p> <p>4.1. Đề cử người vào Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tại các khoản 2 Điều 33 và khoản 4 Điều 43 Điều lệ này.</p> <p>4.2. Yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường khi xảy ra một trong các hiện tượng sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội đồng quản trị vi phạm nghiêm trọng quyền của cổ đông, nghĩa vụ của người quản lý hoặc ra quyết định vượt quá thẩm quyền được giao; - Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị đã vượt quá sáu (06) tháng mà Hội đồng quản trị mới chưa được bầu thay thế; <p>Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập</p>	- Bổ sung	- Điểm b, khoản 2 Điều 12 Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC

TT	Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2017	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2018	Lý do sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	<p>thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường chậm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhóm cổ đông yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường;</p> <p>4.3. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết.</p> <p><u>Yêu cầu phải bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng</u></p>	<p>bằng văn bản và phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty, căn cứ và lý do yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Kèm theo yêu cầu phải có các tài liệu, chứng cứ về các vi phạm của Hội đồng quản trị, mức độ vi phạm hoặc về quyết định vượt quá thẩm quyền.</p> <p>Trong trường hợp này, Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Tổng công ty phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường chậm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày nhóm cổ đông yêu cầu triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường;</p> <p>4.3. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Tổng công ty khi xét thấy cần thiết.</p>	<p>Chuyên sang mục 5</p>	

TT	Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2017	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2018	Lý do sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	<p><u>số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra</u></p> <p>4.4. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p> <p>4.5. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p>	<p>4.4. Xem xét và trích lục sổ biên bản và các nghị quyết của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm theo mẫu của hệ thống kế toán Việt Nam và các báo cáo của Ban kiểm soát;</p> <p><u>4.5. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</u></p> <p>4.6. Các quyền khác được quy định tại Điều lệ này.</p> <p><u>5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại Khoản 4 Điều này khi thực hiện các quyền quy định tại điểm 4.3, 4.4, 4.5 phải lập yêu cầu bằng văn bản bao gồm các nội dung sau: họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Tổng công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra.</u></p>	<p>- Bổ sung thêm</p> <p>- Quy định cụ thể về thể thức yêu cầu.</p>	<p>- Điểm c Khoản 3 Điều 12 Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>
7	<p>Điều 20. Nghĩa vụ của các cổ đông.</p>	<p>Điều 20. Nghĩa vụ của các cổ đông.</p> <p><u>9. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:</u></p> <p><u>9.1. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;</u></p>	<p>- Bổ sung thêm.</p>	<p>Khoản 2 Điều 13 – Điều lệ</p>

TT	Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2017	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2018	Lý do sửa đổi	Căn cứ pháp lý
		<p>9.2. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;</p> <p>9.3. Tham dự và biểu quyết thông qua họp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác (nếu có).</p> <p>9.4. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử đảm bảo Tổng công ty nhận được trước thời gian khai mạc đại hội.</p>	<p>Các nội dung khác giữ nguyên do đã phù hợp với Điều 115 Luật doanh nghiệp 2014.</p>	<p>mẫu ban hành kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>
8	<p>Điều 21. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm họp một (01) lần do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và tổ chức tại một địa điểm ở Việt Nam do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các Cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo.</p>	<p>Điều 21. Đại hội đồng cổ đông</p> <p>2. Đại hội đồng cổ đông thường niên mỗi năm họp một (01) lần do Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Theo đề nghị của Hội đồng quản trị, cơ quan đăng ký kinh doanh có thể gia hạn, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính và tổ chức tại một địa điểm ở Việt Nam do Hội đồng quản trị quy định tùy từng thời điểm. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ này quy định. Đặc biệt, các Cổ đông sẽ thông qua các báo cáo tài chính hàng năm của Tổng công ty và ngân sách tài chính cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Tổng công ty có các khoản ngoại trừ trọng</p>	<p>- Bổ sung</p>	<p>Khoản 2 Điều 14 – Điều lệ mẫu ban hành kèm</p>

TT	Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2017	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2018	Lý do sửa đổi	Căn cứ pháp lý
		<u>yếu, Tổng công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.</u>	thêm	Thông tư 95/2017/TT-BTC
9	<p>Điều 23. Các đại diện được ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tổng công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>2.1. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì phải có chữ ký của Cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p><u>2.2. Trường hợp người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;</u></p>	<p>Điều 23. Các đại diện được ủy quyền</p> <p>1. Các cổ đông có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông theo luật pháp có thể trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.</p> <p>2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Tổng công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:</p> <p>2.1. Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho cá nhân thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người được ủy quyền dự họp;</p> <p><u>2.2. Trường hợp cổ đông là cá nhân ủy quyền cho tổ chức thì phải có chữ ký của cổ đông đó và người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;</u></p> <p><u>2.3. Trường hợp cổ đông là tổ chức ủy quyền cho cá nhân thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</u></p> <p><u>Việc cử người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức được thực hiện theo quy định tại Điều 15 của Luật doanh nghiệp 2014.</u></p>	- Làm rõ quy định về	- Điều 16 Điều lệ mẫu ban

TT	Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2017	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2018	Lý do sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.	<p><u>Trường hợp cổ đông là tổ chức chưa có người đại diện theo ủy quyền quy định Điều 15 của Luật doanh nghiệp 2014 thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.</u></p> <p>2.4. Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi vào phòng họp.</p>	người đại diện theo ủy quyền	hành kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC
10	<p>Điều 25. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại mục 4.2, mục 4.3 khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>2.1. Chuẩn bị danh sách các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty; chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các qui định của Tổng công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải ghi rõ họ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2.2. Xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2.3. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p>	<p>Điều 25. Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo</p> <p>1. Hội đồng quản trị triệu tập Đại hội đồng cổ đông trừ các trường hợp quy định tại mục 4.2, mục 4.3 khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.</p> <p>2. Người triệu tập Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những nhiệm vụ sau đây:</p> <p>2.1. Chuẩn bị danh sách các cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của Tổng công ty; chương trình họp, và các tài liệu phù hợp với luật pháp và các qui định của Tổng công ty. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải ghi rõ họ tên, địa chỉ của cổ đông, số lượng cổ phần mà cổ đông đó nắm giữ và được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2.2. Xác định thời gian, địa điểm tổ chức Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>2.3. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp.</p> <p><u>2.4. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội.</u></p>	- Bỏ	

TT	Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2017	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2018	Lý do sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	<p>3. Thông báo mời họp phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo về Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện tới địa chỉ đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.</p>	<p>2.5. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội. 2.6. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp. 2.7. Các công việc khác phục vụ đại hội.</p> <p>3. Thông báo mời họp phải được gửi đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Thông báo về Đại hội đồng cổ đông có thể được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua bưu điện tới địa chỉ đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin đồng thời đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán.</p>	<p>sung</p> <p>- May 10 thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin của công ty đại chúng</p>	<p>- Khoản 2 – Điều 18 Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC</p> <p>- Khoản 3 Điều 18 Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>
11	<p>Điều 30. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, biên bản kiểm</p>	<p>Điều 30. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông</p> <p>3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.</p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố</p>	<p>- Sửa</p>	<p>- Khoản 3</p>

TT	Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2017	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2018	Lý do sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	<p><u>phiếu được gửi đến cổ đông dưới hình thức đăng tải trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty.</u></p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.</p>	<p><u>trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.</u></p> <p>Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo thông báo mời họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.</p>	<p>đổi, quy định cụ thể về thời gian công bố.</p>	<p>Điều 23 Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>
12	<p>Điều 34. Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT</p> <p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>2.9. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc <u>và cán bộ quản lý khác;</u> quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những <u>người quản lý đó;</u> cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>2.10. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và <u>người quản lý khác</u> trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty;</p> <p>.....</p> <p>2.16. Quyết định việc Tổng công ty mua hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) <u>mỗi loại cổ phần;</u></p>	<p>Điều 34. Quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT</p> <p>2. Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau đây:</p> <p>2.9. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc <u>và người điều hành khác;</u> quyết định, tiền lương và quyền lợi khác của những <u>người điều hành đó;</u> cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;</p> <p>2.10. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và <u>người điều hành khác</u> trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty;</p> <p>.....</p> <p>2.16. Quyết định việc Tổng công ty mua lại hoặc thu hồi không quá mười phần trăm (10%) <u>tổng số cổ phần của từng loại đã được chào bán trong mười hai (12) tháng.</u></p>	<p>-Sửa đổi thuật ngữ.</p> <p>-Sửa đổi</p>	<p>- Phù hợp Điều 1 Điều lệ Tổng công ty.</p> <p>- Điểm i, khoản 3 Điều 27 Điều lệ mẫu ban hành kèm</p>

TT	Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2017	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2018	Lý do sửa đổi	Căn cứ pháp lý
		<p><u>doanh và ngân sách vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;</u> <u>3.5. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;</u> <u>3.6. Việc định giá tài sản góp vào Tổng công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Tổng công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;</u> <u>3.7. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Tổng công ty;</u> <u>3.8. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.</u></p>		
13	<p>Điều 38. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 4. Quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc: 4.1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị; 4.2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị;</p> <p>4.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty; 4.4. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;</p>	<p>Điều 38. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 4. Quyền hạn và nghĩa vụ của Tổng giám đốc: 4.1. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Tổng công ty mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị; 4.2. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị <u>và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Tổng công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;</u> 4.3. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Tổng công ty; 4.4. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Tổng công ty;</p>	Bổ sung thêm	Điều a, khoản 3 Điều 35 Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư

TT	Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2017	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2018	Lý do sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	4.9. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị	<u>phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Tổng công ty;</u> 4.12. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tổng công ty và nghị quyết của Hội đồng quản trị.		TT-BTC
14	<p>Điều 40. Trách nhiệm của <u>cán bộ quản lý</u> Tổng công ty:</p> <p>1. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cán bộ quản lý khác có trách nhiệm sau đây:</p> <p>1.1. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định của pháp luật có liên quan;</p> <p>1.2. Thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao một cách trung thực, cẩn trọng, tốt nhất nhằm bảo đảm lợi ích hợp pháp tối đa của Tổng công ty;</p> <p>1.3. Trung thành với lợi ích của Tổng công ty và cổ đông; không sử dụng thông tin, bí quyết, cơ hội kinh doanh của Tổng công ty, địa vị, chức vụ và sử dụng tài sản của Tổng công ty để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;</p> <p>1.4. Thông báo kịp thời, đầy đủ, chính xác cho Tổng công ty về doanh nghiệp mà họ và người có liên quan của họ làm chủ hoặc có phần vốn góp, cổ phần chi phối; thông báo này được niêm yết tại trụ sở chính và chi nhánh của Tổng công ty.</p> <p>2. Các nghĩa vụ khác theo quy định của Điều lệ Tổng công ty và Luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 40. Trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và <u>người điều hành</u> Tổng công ty:</p> <p>1. Trách nhiệm cẩn trọng</p> <p>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Tổng công ty.</p> <p><u>2. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi</u></p> <p><u>2.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.</u></p> <p><u>2.2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Tổng công ty vì mục đích cá nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi</u></p>	<p>Thay thế thuật ngữ</p> <p>- Xin ý kiến sửa đổi, bổ sung</p>	<p>Điều 1 Điều lệ TCTy</p> <p>Điều 39, 40, 41 Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 95/2017/ TT-BTC</p>

TT	Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2017	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2018	Lý do sửa đổi	Căn cứ pháp lý
		<p><u>ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.</u></p> <p><u>2.3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Tổng công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.</u></p> <p><u>2.4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Tổng công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.</u></p> <p><u>2.5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Tổng công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:</u></p> <p><u>a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng [hai</u></p>		

TT	Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2017	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2018	Lý do sửa đổi	Căn cứ pháp lý
		<p><u>mười phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;</u></p> <p><u>b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn [hai mươi phần trăm(20%)] tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;</u></p> <p><u>c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Tổng công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.</u></p> <p><u>Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố</u></p>		

TT	Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2017	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2018	Lý do sửa đổi	Căn cứ pháp lý
		<p><u>của Tổng công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.</u></p> <p><u>3. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường</u></p> <p><u>3.1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự cẩn cán và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.</u></p> <p><u>3.2. Tổng công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Tổng công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Tổng công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, cẩn cán vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.</u></p> <p><u>3.3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Tổng công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều</u></p>		

TT	Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2017	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2018	Lý do sửa đổi	Căn cứ pháp lý
		<p><u>hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Tổng công ty được Tổng công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Tổng công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:</u></p> <p><u>a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Tổng công ty;</u></p> <p><u>b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.</u></p> <p><u>3.4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Tổng công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.</u></p>		
15	<p>Điều 44. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên: Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;</p> <p>2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và <u>cán bộ quản lý</u> khác;</p>	<p>Điều 44. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên: Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:</p> <p>1. Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;</p> <p>2. Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và <u>người quản lý</u> khác;</p>	- Sửa đổi cách dùng thuật ngữ	Điều 1 Điều lệ TCTy
16	<p>Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát: <u>8. Khi phát hiện có thành viên Hội đồng quản trị,</u></p>	<p>Điều 45. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát: <u>8. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật</u></p>	Quy định cụ	Điều d, Khoản 1

TT	Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2017	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2018	Lý do sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	<p><u>Tổng giám đốc vi phạm quy định tại Điều 40 của Điều lệ này thì phải thông báo ngay bằng văn bản với Hội đồng quản trị, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt hành vi vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.</u></p>	<p><u>hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;</u></p> <p>12. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Tổng công ty;</p> <p>13. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;</p> <p>14. Giám sát tình hình tài chính Tổng công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;</p>	<p>thể về thời gian</p> <p>Bổ sung nhằm tăng quyền và trách nhiệm cho KSV</p>	<p>Điều 38 Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC</p> <p>Điều 38 Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC</p>
17		<p>Điều 51. Trích lập các quỹ</p> <p><u>1. Lợi nhuận sau thuế hàng năm sau khi trừ đi các khoản hợp lý, HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông trích lập các quỹ như sau:</u></p> <p><u>1.1. Quỹ đầu tư và phát triển tối thiểu 10%;</u></p> <p><u>1.2. Quỹ khen thưởng, phúc lợi tối thiểu 20%;</u></p> <p><u>1.3. Quỹ khen thưởng theo hiệu quả kinh doanh cho HĐQT, BKS, Ban điều hành tối thiểu 5%.</u></p> <p><u>Tùy theo nhu cầu đầu tư phát triển của Tổng Công ty trong từng thời kỳ, mức trích Quỹ Đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, và quỹ khen thưởng, phúc lợi để ổn định lao động, sẽ được HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông điều chỉnh phù hợp.</u></p>	<p>Bổ sung phù hợp thực tế hoạt động của Tổng công ty.</p>	

TT	Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2017	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2018	Lý do sửa đổi	Căn cứ pháp lý
18	<p>Điều 51. Cổ tức</p> <p>7. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức.</p> <p>Thông báo về trả cổ tức được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua theo phương thức bảo đảm tới địa chỉ đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.</p> <p>Trong trường hợp cổ đông là người làm việc trong Tổng công ty thì thông báo có thể gửi tận tay họ hoặc thông báo trên loa đài tại nơi làm việc. Nếu cổ đông đã thông báo cho Tổng công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo có thể sẽ được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó.</p>	<p>Điều 52. Cổ tức</p> <p>7. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn sáu (06) tháng, kể từ ngày kết thúc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên. Hội đồng quản trị <u>thông qua nghị quyết xác nhận một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông theo quy định của pháp luật</u> để lập danh sách cổ đông được nhận cổ tức, xác định mức cổ tức được trả đối với từng cổ phần, thời hạn và hình thức trả chậm nhất ba mươi (30) ngày trước mỗi lần trả cổ tức.</p> <p>Thông báo về trả cổ tức được gửi cho cổ đông bằng cách chuyển tận tay hoặc gửi qua theo phương thức bảo đảm tới địa chỉ đăng ký của cổ đông, hoặc tới địa chỉ do cổ đông đó cung cấp để phục vụ việc gửi thông tin hoặc đăng trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty chậm nhất mười lăm (15) ngày trước khi thực hiện trả cổ tức.</p> <p>Trong trường hợp cổ đông là người làm việc trong Tổng công ty thì thông báo có thể gửi tận tay họ hoặc thông báo trên loa đài tại nơi làm việc. Nếu cổ đông đã thông báo cho Tổng công ty bằng văn bản về số fax hoặc địa chỉ thư điện tử thì thông báo có thể sẽ được gửi tới số fax hoặc địa chỉ thư điện tử đó.</p>	Bổ sung nhằm cụ thể thời điểm chốt danh sách cổ đông.	Khoản 5 Điều 44 Điều lệ mẫu ban hành kèm Thông tư 95/2017/TT-BTC
19	<p>Điều 57. Kiểm toán</p> <p>1. Hội đồng quản trị sẽ lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập được phép hoạt động tại Việt Nam để tiến hành các hoạt động kiểm toán Tổng công ty cho năm tài chính tiếp theo.</p>	<p>Điều 58. Kiểm toán</p> <p>1. Đại hội đồng cổ đông thường niên <u>thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính</u></p>	Bổ sung quyền hạn cho HĐQT	Điều 50 Điều lệ mẫu ban hành kèm

TT	Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2017	Dự thảo Điều lệ Tổng công ty May 10 năm 2018	Lý do sửa đổi	Căn cứ pháp lý
	2. Tổng công ty chuẩn bị và gửi báo cáo kế toán hàng năm cho Công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc mỗi năm tài chính.	của Tổng Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Tổng Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.	phù hợp thực tế hoạt động	Thông tư 95/2017/TT-BTC
20	<p>Điều 62. Ngày hiệu lực:</p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm XIX chương, 62 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần nhất trí thông qua ngày 04 tháng 05 năm 2017 tại Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần, địa chỉ Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/09/2017.</p>	<p>Điều 63. Ngày hiệu lực:</p> <p>1. Bản Điều lệ này gồm XIX chương, 63 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần nhất trí thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2018 tại Tổng công ty May 10 - Công ty cổ phần, địa chỉ Sài Đồng - Long Biên - Hà Nội và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này. Điều lệ này có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua</p>	Sửa đổi theo nội dung thực tế đề xuất sửa đổi điều lệ	